



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẢNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN) (11)  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ



1-0039484

(51)<sup>2020.01</sup> A61F 13/49; A61F 13/496; A61F 13/494 (13) B

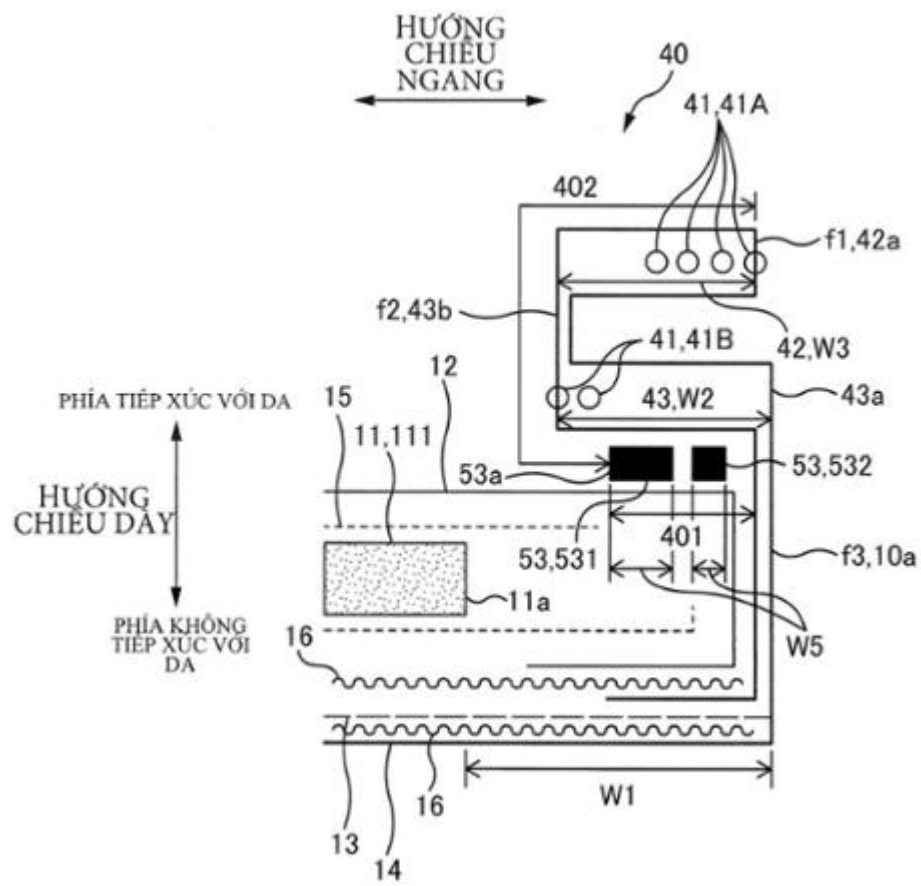
---

(21) 1-2020-04345 (22) 07/12/2018  
(86) PCT/JP2018/045157 07/12/2018 (87) WO 2019/131068 04/07/2019  
(30) 2017-254968 28/12/2017 JP  
(45) 25/04/2024 433 (43) 25/09/2020 390  
(73) Unicharm Corporation (JP)  
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111 Japan  
(72) NAGAI, Takahito (JP); TANAKA, Suguru (JP).  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

---

(54) VẬT DỤNG THÂM HÚT CÓ DẠNG QUẦN

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút có dạng quần (1), phần đầu dưới của phần cạp phía trước (20) không bao gồm chi tiết co giãn nghiêng. Phần cố định phần đầu trước (51) được bố trí ở phần đầu trên ở phía trước, và mỗi phần cố định các phần thành chống rò rỉ (40) theo cách mà phần thành chống rò rỉ (40) không có khả năng dựng lên. Phần cố định phần đầu sau (52) được bố trí ở phần đầu trên ở phía sau, và cố định mỗi phần trong số các phần thành chống rò rỉ (40) theo cách mà phần thành chống rò rỉ (40) không có khả năng dựng lên. Phần cố định không liên tục (53) được bố trí ở vị trí được đặt cách ra theo hướng thẳng đứng, và cố định mỗi phần trong số các phần thành chống rò rỉ (40) vào tám phía hướng vào da (12). Ở trạng thái mà vật dụng thấm hút có dạng quần (1) không được gấp và được kéo căng theo hướng thẳng đứng, tâm theo hướng thẳng đứng của phần cố định không liên tục (53) ở phía phần cạp trước đối với tâm theo hướng thẳng đứng của vật dụng thấm hút có dạng quần (1).



**Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập**

Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút có dạng quần.

**Tình trạng kỹ thuật của sáng chế**

Tã lót dùng một lần kiểu mặc đã được biết đến là một kiểu của vật dụng thấm hút có dạng quần trong vật dụng thấm hút. Tài liệu sáng chế 1 bộc lộ tã lót dùng một lần kiểu mặc mà bao gồm chi tiết tấm bên ngoài và thân chính thấm hút mà được nối với phía bề mặt hướng vào da của chi tiết tấm bên ngoài, và cũng được tạo ra có các phần dựng (các phần thành chống rò rỉ) mà trong đó các phần của tấm bên kéo dài từ hai phần đầu bên theo hướng chiều rộng của thân chính thấm hút dựng lên do sự co lại của các chi tiết co giãn nâng lên.

Chi tiết tấm bên ngoài trong tài liệu sáng chế 1 gần như có dạng đồng hồ cát trên hình chiếu bằng, và các miệng ôm vòng đùi được tạo ra bởi các phần được cắt bỏ bên trong theo hướng chiều rộng. Ngoài ra, các chi tiết co giãn quanh chân được bố trí dọc theo các mép của các miệng ôm vòng đùi sao cho tã lót vừa vặn quanh chân người mặc. Các chi tiết co giãn quanh chân là các chi tiết co giãn nghiêng mà được làm nghiêng về phía đũng và hướng vào trong theo hướng chiều rộng. Do đó, nhờ có các chi tiết co giãn nghiêng này, tã lót (thân chính thấm hút) có thể được kéo lên một cách dễ dàng hơn khi được mặc lên.

Danh sách tài liệu viện dẫn

Tài liệu sáng chế

Tài liệu sáng chế 1: Công bố đơn sáng chế Nhật Bản số 2010-94334

**Bản chất kỹ thuật của sáng chế**

Vấn đề kỹ thuật

Tuy nhiên, để tạo ra các chi tiết co giãn nghiêng trong một phần của chi tiết tấm bên ngoài mà tiếp xúc với phía trước của người mặc (sau đây gọi là, “phần cặp phía trước”), cần kéo dài độ dài của phần cặp phía trước về phía đũng. Vì lý do này, nên tã lót dùng một lần kiểu mặc cũng được đề xuất, ví dụ, mà bao gồm phần cặp phía trước mà có dạng hình chữ nhật trên hình chiếu bằng và không có các chi tiết co giãn nghiêng. Đối với tã lót này, việc nâng lên của chân người mặc trong khi đi lại không bị ngăn chặn bởi phần cặp phía trước, vì vậy cho phép người mặc đi lại một cách dễ dàng. Tuy nhiên, do các chi tiết co giãn nghiêng không được bố trí ở phía trước, nên không đủ để dễ dàng kéo phía trước của tã lót lên.

Sáng chế đã đạt được trên cơ sở các vấn đề thông thường như được nêu trên, và mục đích của sáng chế là để cải thiện khả năng kéo lên của phần phía trước vật dụng thấm hút có dạng quần mà bao gồm phần cặp phía trước mà không được tạo ra có các chi tiết co giãn nghiêng.

#### Giải pháp cho vấn đề

Khía cạnh chính của sáng chế để đạt được mục đích được mô tả ở trên là vật dụng thấm hút có dạng quần có hướng thẳng đứng, hướng ngang, và hướng trước-sau giao cắt nhau,

vật dụng thấm hút có dạng quần bao gồm:

thân chính thấm hút mà được gấp theo hướng trước-sau ở phần đầu dưới theo hướng thẳng đứng,

thân chính thấm hút bao gồm lõi thấm hút, tấm phía hướng vào da và cặp các phần thành chống rò rỉ,

lõi thấm hút được bố trí kéo dài theo hướng thẳng đứng,

tấm phía hướng vào da được bố trí ở phía hướng vào da của người mặc đối với lõi thấm hút;

phần cặp phía trước mà được nối với phần đầu trên của thân chính thấm hút ở phía trước theo hướng trước-sau; và

phần cặp phía sau mà được nối với phần đầu trên của thân chính thấm hút ở phía sau theo hướng trước-sau,

phần đầu dưới của phần cặp phía trước không bao gồm chi tiết co giãn nghiêng mà được làm nghiêng hướng xuống và hướng vào trong theo hướng chiều ngang,

thân chính thấm hút bao gồm chi tiết co giãn ở hai phần bên theo hướng chiều ngang của thân chính thấm hút,

chi tiết co giãn có khả năng kéo căng và co lại theo hướng thẳng đứng,

mỗi trong số cặp các phần thành chống rò rỉ có khả năng dựng lên ở phía hướng vào da nhờ chi tiết co giãn,

thân chính thấm hút bao gồm phần cố định phần đầu trước trong phần đầu trên ở phía trước,

phần cố định phần đầu trước cố định mỗi phần trong các phần thành chống rò rỉ theo cách mà phần thành chống rò rỉ không có khả năng dựng lên,

thân chính thấm hút bao gồm phần cố định phần đầu sau trong phần đầu trên ở phía sau,

phần cố định phần đầu sau cố định mỗi phần trong các phần thành chống rò rỉ theo cách mà phần thành chống rò rỉ không có khả năng dựng lên,

thân chính thấm hút bao gồm phần cố định không liên tục ở vị trí được bố trí cách quãng từ phần cố định phần đầu trước và phần cố định phần đầu sau theo hướng thẳng đứng,

phần cố định không liên tục cố định mỗi phần trong các phần thành chống rò rỉ với tấm phía hướng vào da,

ở trạng thái mà vật dụng thấm hút có dạng quần không được gấp và được kéo căng theo hướng thẳng đứng, tâm theo hướng thẳng đứng của phần cổ định không liên tục ở phía phần cạp trước đối với tâm theo hướng thẳng đứng của vật dụng thấm hút có dạng quần.

Các dấu hiệu kỹ thuật theo sáng chế khác với các dấu hiệu trên sẽ được làm rõ bằng cách đọc phần mô tả của sáng chế có viện dẫn đến các hình vẽ đi kèm.

Hiệu quả đạt được của sáng chế

Theo sáng chế, có thể cải thiện khả năng kéo lên phần phía trước của vật dụng thấm hút có dạng quần mà bao gồm phần cạp phía trước không được tạo ra có các chi tiết co giãn nghiêng.

### **Mô tả vắn tắt các hình vẽ**

Fig.1 là hình chiếu đứng của tã lót dùng một lần kiểu mặc 1.

Fig.2 là hình chiếu bằng dạng giản đồ của tã lót 1 ở trạng thái không được gấp và được kéo căng.

Fig.3 là hình vẽ mặt cắt ngang dạng giản đồ lấy dọc theo đường I-I trên Fig.2.

Fig.4 là hình vẽ mặt cắt ngang dạng giản đồ của tã lót 1 ở trạng thái có dạng quần, được lấy dọc theo hướng trước-sau.

Fig.5 là sơ đồ minh họa các phần thành chống rò rỉ 40.

Fig.6 là sơ đồ khác minh họa các phần thành chống rò rỉ 40.

Fig.7A là hình vẽ mặt cắt ngang dạng giản đồ lấy dọc theo đường I-I trên Fig.5, Fig.7B là hình vẽ mặt cắt ngang dạng giản đồ lấy dọc theo đường II-II trên Fig.5, và Fig.7C là hình vẽ mặt cắt ngang dạng giản đồ lấy dọc theo đường III-III trên Fig.5.

Fig.8A và Fig.8B là các hình vẽ mặt cắt ngang dạng giản đồ của các phần thành chống rò rỉ 40 ở trạng thái mặc.

### Mô tả chi tiết sáng chế

Ít nhất các vấn đề sau đây sẽ trở nên rõ ràng nhờ phần mô tả và các hình vẽ đi kèm.

Vật dụng thấm hút có dạng quần có hướng thẳng đứng, hướng ngang, và hướng trước-sau giao cắt nhau,

vật dụng thấm hút có dạng quần bao gồm:

thân chính thấm hút mà được gấp theo hướng trước-sau ở phần đầu dưới theo hướng thẳng đứng,

thân chính thấm hút bao gồm lõi thấm hút, tấm phía hướng vào da và cặp các phần thành chông rò rỉ,

lõi thấm hút được bố trí kéo dài theo hướng thẳng đứng,

tấm phía hướng vào da được bố trí ở phía hướng vào da của người mặc đối với lõi thấm hút;

phần cặp phía trước mà được nối với phần đầu trên của thân chính thấm hút ở phía trước theo hướng trước-sau; và

phần cặp phía sau mà được nối với phần đầu trên của thân chính thấm hút ở phía sau theo hướng trước-sau,

phần đầu dưới của phần cặp phía trước không bao gồm chi tiết co giãn nghiêng mà được làm nghiêng hướng xuống và hướng vào trong theo hướng chiều ngang,

thân chính thấm hút bao gồm chi tiết co giãn ở hai phần bên theo hướng chiều ngang của thân chính thấm hút,

chi tiết co giãn có khả năng kéo căng và co lại theo hướng thẳng đứng,

mỗi trong số cặp các phần thành chóng rò rỉ có khả năng dựng lên ở phía hướng vào da nhờ chi tiết co giãn,

thân chính thấm hút bao gồm phần cố định phần đầu trước trong phần đầu trên ở phía trước,

phần cố định phần đầu trước cố định mỗi phần trong các phần thành chóng rò rỉ theo cách mà phần thành chóng rò rỉ không có khả năng dựng lên,

thân chính thấm hút bao gồm phần cố định phần đầu sau trong phần đầu trên ở phía sau,

phần cố định phần đầu sau cố định mỗi phần trong các phần thành chóng rò rỉ theo cách mà phần thành chóng rò rỉ không có khả năng dựng lên,

thân chính thấm hút bao gồm phần cố định không liên tục ở vị trí được bố trí cách quãng từ phần cố định phần đầu trước và phần cố định phần đầu sau theo hướng thẳng đứng,

phần cố định không liên tục cố định mỗi phần trong các phần thành chóng rò rỉ với tám phía hướng vào da,

ở trạng thái mà vật dụng thấm hút có dạng quần không được gấp và được kéo căng theo hướng thẳng đứng, tâm theo hướng thẳng đứng của phần cố định không liên tục ở phía phần cặp trước đối với tâm theo hướng thẳng đứng của vật dụng thấm hút có dạng quần.

Theo vật dụng thấm hút có dạng quần này, khi vật dụng thấm hút được kéo lên, chi tiết co giãn giữa phần cố định phần đầu trước và phần cố định không liên tục có khả năng kéo căng một cách mạnh mẽ. Vì lý do này, một phần của thân chính thấm hút nằm giữa phần cố định phần đầu trước và phần cố định không liên tục kéo căng và co lại theo cách lặp đi lặp lại nhiều lần, và thân chính thấm hút có thể được kéo lên một cách dễ dàng hơn. Do đó, ngay cả khi phần cặp phía trước không được tạo ra có chi tiết co giãn nghiêng, do phần cố định không liên tục được bố trí lệch về



phía trước, một phần của thân chính thấm hút ở phía trước có thể được kéo lên một cách dễ dàng hơn.

Trong vật dụng thấm hút có dạng quần này,

lỗ thấm hút có phần thu hẹp ở phần trung tâm theo hướng chiều dọc của lỗ thấm hút,

độ rộng theo hướng chiều ngang ở phần thu hẹp nhỏ hơn ở các phần đầu của lỗ thấm hút,

ít nhất là một phần của phần cố định không liên tục được bố trí kề sát phần thu hẹp theo hướng chiều ngang và ở bên ngoài theo hướng chiều ngang đối với phần thu hẹp.

Theo vật dụng thấm hút có dạng quần này, lỗ thấm hút có thể biến dạng với mức độ tự do cao, và lỗ thấm hút có thể đi vào vùng háng của người mặc một cách dễ dàng. Do đó, vật dụng thấm hút có dạng quần có thể được kéo lên một cách trôi chảy.

Trong vật dụng thấm hút có dạng quần này,

ở trạng thái mà vật dụng thấm hút có dạng quần không được gấp và được kéo căng theo hướng thẳng đứng,

phần cố định không liên tục hoàn toàn nằm ở phía phần cặp trước đối với tâm theo hướng thẳng đứng của vật dụng thấm hút có dạng quần.

Theo vật dụng thấm hút có dạng quần này, ít có khả năng tạo ra các nếp gấp ở phần cố định không liên tục. Do đó, một phần của thân chính thấm hút mà phần cố định không liên tục được bố trí có thể được kéo lên một cách dễ dàng theo mức độ trong khi vẫn ở trạng thái dạng tấm, và một phần của thân chính thấm hút ở phía trước có thể được kéo lên một cách dễ dàng hơn.

Trong vật dụng thấm hút có dạng quần này,

mỗi phần trong các phần thành chống rò rỉ có vùng góc và vùng đầu dẫn,

vùng góc là vùng mà kéo dài từ đầu bên trong của phần cố định không liên tục về phía

phần gốc của phần thành chông rò rỉ theo hướng chiều ngang,

vùng đầu dẫn là vùng mà kéo dài từ vùng gốc về phía đầu dẫn của phần thành chông rò rỉ, và

vùng đầu dẫn có phần nối ở vị trí ở bên trong theo chiều ngang đối với đầu dẫn của phần thành chông rò rỉ,

phần nối là phần mà trong đó ít nhất một phần trong các bề mặt đối diện nhau được nối với nhau.

Theo vật dụng thấm hút có dạng quần này, phần nối làm giảm độ dài của các phần dạng tấm mà có thể nâng lên ở các đầu bên của lõi thấm hút. Do đó, một phần của lõi thấm hút mà phần nối được đặt ít có khả năng lõm xuống, và có thể được kéo lên một cách dễ dàng hơn.

Trong vật dụng thấm hút có dạng quần này,

ở trạng thái mà vật dụng thấm hút có dạng quần không được gấp và được kéo căng theo hướng thẳng đứng,

phần nối ở vị trí không được xếp chồng với phần cố định không liên tục theo hướng thẳng đứng.

Theo vật dụng thấm hút có dạng quần này, phần cố định không liên tục và phần nối được bố trí qua phạm vi rộng hơn theo hướng thẳng đứng ở trạng thái không được gấp, và thân chính thấm hút có thể được kéo lên một cách dễ dàng hơn.

Trong vật dụng thấm hút có dạng quần này,

liên quan đến một phần của thân chính thấm hút mà được bố trí giữa phần cặp phía trước và phần cặp phía sau và mà ở ít nhất hoặc là một trong số phần cố định không liên tục và phần nối được bố trí,

ở trạng thái mà vật dụng thấm hút có dạng quần không được gấp và được kéo căng theo hướng thẳng đứng, độ dài theo hướng thẳng đứng của một phần của thân chính thấm hút dài hơn độ dài theo hướng thẳng đứng của một phần còn lại của thân chính thấm hút mà được bố trí giữa phần cạp phía trước và phần cạp phía sau.

Mặc dù khó để kéo lên một phần của thân chính thấm hút giữa phần cạp phía trước và phần cạp phía sau, theo vật dụng thấm hút có dạng quần này, phần cổ định không liên tục và phần nối được bố trí qua phạm vi rộng hơn theo hướng thẳng đứng ở trạng thái không được gấp, và thân chính thấm hút có thể được kéo lên một cách dễ dàng hơn.

Trong vật dụng thấm hút có dạng quần này,

ở trạng thái mà vật dụng thấm hút có dạng quần không được gấp và được kéo căng theo hướng thẳng đứng,

độ dài theo hướng thẳng đứng của phần cổ định không liên tục ngắn hơn độ dài theo hướng thẳng đứng của phần nối.

Theo vật dụng thấm hút có dạng quần này, phần cổ định không liên tục không cần thiết dài, vì vậy làm cho nó có thể làm giảm sự suy giảm trong kết cấu ở da người mặc.

Trong vật dụng thấm hút có dạng quần này,

phần cổ định không liên tục được bố trí ở bên trong đối với các đầu bên theo hướng chiều ngang của thân chính thấm hút.

Theo vật dụng thấm hút có dạng quần này, phần cổ định không liên tục cũng không được bố trí ở đầu bên theo hướng chiều ngang của thân chính thấm hút, vì vậy cho phép đầu bên theo hướng chiều ngang của thân chính thấm hút mềm mại, và làm cho nó có thể cải thiện kết cấu ở da người mặc.

### Phương án thực hiện sáng chế

Sau đây, vật dụng thấm hút có dạng quần theo sáng chế sẽ được mô tả bằng cách ví dụ về tã lót dùng một lần kiểu mặc dùng cho người trưởng thành. Tuy nhiên, vật dụng thấm hút có dạng quần theo sáng chế cũng có thể được sử dụng làm tã lót dùng một lần kiểu mặc dùng cho trẻ sơ sinh, các dạng rút gọn của băng vệ sinh, hoặc tương tự.

### Kết cấu của tã lót dùng một lần kiểu mặc 1

Fig.1 là hình chiếu đứng của tã lót dùng một lần kiểu mặc 1 (sau đây gọi là "tã lót"). Fig.2 là hình chiếu bằng dạng giản đồ của tã lót 1 ở trạng thái không được gấp và được kéo căng. Fig.3 là hình vẽ mặt cắt ngang dạng giản đồ lấy dọc theo đường I-I trên Fig.2. Fig.4 là hình vẽ mặt cắt ngang dạng giản đồ của tã lót 1 ở trạng thái có dạng quần, được lấy dọc theo hướng trước-sau.

Ở trạng thái có dạng quần trên Fig.1, tã lót 1 có hướng thẳng đứng, hướng chiều ngang, và hướng trước-sau giao cắt nhau, và ngoài ra có khoảng hở quanh thắt lưng BH và cặp các miệng ôm vòng đùi LH. Phía trên theo hướng thẳng đứng tương ứng với phía khoảng hở quanh thắt lưng BH, và phía dưới tương ứng với phía đũng. Ngoài ra, phía trước theo hướng trước-sau tương ứng với phía trước người mặc, và phía sau tương ứng với phía sau người mặc. Ngoài ra, như được thể hiện trên Fig.3, hướng mà trong đó các chi tiết cấu thành của tã lót 1 được xếp chồng với nhau sẽ được gọi là hướng chiều dày. Đối với hướng chiều dày, phía mà tiếp xúc với người mặc là phía hướng vào da, và phía đối diện là phía không hướng vào da.

Tã lót 1 bao gồm thân chính thấm hút 10, phần cạp phía trước 20, và phần cạp phía sau 30. Trong tã lót 1 ở trạng thái có dạng quần, thân chính thấm hút 10 (lõi thấm hút 11 được mô tả sau) được bố trí kéo dài dọc theo hướng thẳng đứng, và được gấp theo hướng trước-sau ở phần đầu dưới theo hướng thẳng đứng. Ngoài ra, phần cạp phía trước 20 được nối với phần đầu trên phía trước của thân chính thấm hút 10 từ phía không hướng vào da, và phần cạp phía sau 30 được nối

với phần đầu trên phía sau của thân chính thấm hút 10 từ phía không hướng vào da.

Trong tấm lót 1 ở trạng thái không được gấp trên Fig.2, phần cặp phía trước 20 và phần cặp sau 30 được bố trí sao cho các hướng chiều dọc của chúng làm phù hợp với hướng ngang của tấm lót 1. Phần đầu phía này theo hướng chiều dọc của thân chính thấm hút 10 được bố trí ở phần trung tâm theo hướng chiều ngang của phần cặp phía trước 20, và phần đầu phía kia theo hướng chiều dọc của thân chính thấm hút 10 được bố trí ở phần trung tâm theo hướng chiều ngang của phần cặp phía sau 30. Sau đó, thân chính thấm hút 10 ở trạng thái không được gấp trên Fig.2 được gấp một lần gần như ở tâm theo hướng chiều dọc, và hai phần bên theo hướng chiều ngang của phần cặp phía trước 20 được nối bằng cách hàn hoặc tương tự với hai phần bên theo hướng chiều ngang của phần cặp phía sau 30, vì vậy thu được tấm lót 1 ở trạng thái có dạng quần.

Thân chính thấm hút 10 được tạo ra có các chi tiết co giãn bên 41 (các chi tiết co giãn theo sáng chế) mà kéo căng và co lại theo hướng chiều dọc (hướng thẳng đứng của tấm lót 1), ở hai phần bên theo hướng chiều ngang. Thân chính thấm hút 10 còn được tạo ra có cặp các phần thành chống rò rỉ 40 mà kéo dài theo hướng chiều dọc, ở hai phần bên theo hướng chiều ngang. Các phần thành chống rò rỉ 40 có thể được dựng lên ở phía hướng vào da do các chi tiết co giãn bên 41 (được mô tả chi tiết sau).

Thân chính thấm hút 10 còn bao gồm: lõi thấm hút 11 mà thấm hút chất lỏng bài tiết; tấm phía hướng vào da thấm chất lỏng 12 mà được bố trí ở phía hướng vào da của người mặc của lõi thấm hút 11; tấm phía hướng vào da không thấm chất lỏng 13 mà được bố trí ở phía không hướng vào da của lõi thấm hút 11; và chi tiết dạng tấm 14. Hai phần bên theo hướng chiều ngang của tấm phía hướng vào da 12 được gấp lại đến phía không hướng vào da sao cho bọc xung quanh lõi thấm hút 11. Chi tiết dạng tấm 14 được bố trí ở phía không hướng vào da của tấm phía không hướng vào da 13, và tạo ra các phần thành chống rò rỉ 40 ở phía hướng vào da của tấm phía hướng vào

da 12.

Lõi thấm hút 11 thu được bằng cách tạo hình các sợi thấm hút chất lỏng, như các sợi bột giấy chứa polyme siêu thấm hút (được gọi là SAP - superabsorbent polymer), thành hình dạng được xác định trước. Lõi thấm hút 11 theo phương án sáng chế gần như có dạng đồng hồ cát trên hình chiếu bằng, như không bị giới hạn đối với hình dạng này, và có thể là hình chữ nhật trên hình chiếu bằng, ví dụ. Ngoài ra, lõi thấm hút 11 có thể được che phủ bởi tấm bọc lõi thấm chất lỏng 15.

Phần cạp phía trước 20 và phần cạp phía sau 30 lần lượt bao gồm các tấm lớp bên trong 21 và 31, các tấm lớp bên ngoài 22 và 32 được bố trí ở phía không hướng vào da của các tấm lớp bên trong 21 và 31, các chi tiết co giãn quanh cạp 23 và 33, và các tấm che phủ 24 và 34. Các chi tiết co giãn quanh cạp 23 và 33 được bố trí cạnh nhau theo hướng thẳng đứng giữa các tấm lớp bên trong 21 và 31 và các tấm lớp bên ngoài 22 và 32, và được cố định ở trạng thái được kéo căng theo hướng chiều ngang. Vì vậy, phần cạp phía trước 20 và phần cạp phía sau 30 làm vừa vặn xung quanh phần thắt lưng người mặc. Ngoài ra, các tấm che phủ 24 và 34 che phủ phía hướng vào da của phần đầu trên của thân chính thấm hút 10.

Ở trạng thái không được gấp và được kéo căng trên Fig.2, phần cạp phía trước 20 là hình chữ nhật trên hình chiếu bằng. Phần cạp phía sau 30 có phần xếp chồng 30A mà được xếp chồng với phần cạp phía trước 20 theo hướng trước-sau, và phần mở rộng 30B mà kéo dài hướng xuống đối với phần cạp phía trước 20. Phần xếp chồng 30A là hình chữ nhật trên hình chiếu bằng, và phần mở rộng 30B được tạo hình dạng là hình thang ngược trên hình chiếu bằng. Mông người mặc có thể được che phủ bởi phần mở rộng 30B. Mặt khác, phần cạp phía trước 20 có độ dài theo hướng thẳng đứng ngắn hơn phần cạp phía sau 30, và không kéo dài đến gần vùng háng của người mặc. Vì lý do này, nên sự di chuyển chân không bị cản trở khi người mặc dịch chuyển chân của

họ về phía bụng của họ trong khi đi bộ ví dụ, và người mặc có thể đi bộ một cách dễ dàng.

Ngoài ra, các chi tiết co giãn của phần mở rộng 35 được bố trí kéo dài dọc theo đầu dưới của phần mở rộng 30B của phần cặp phía sau 30. Cụ thể, các chi tiết co giãn của phần mở rộng 35 mỗi chi tiết bao gồm cặp phần được làm nghiêng 351 mà được làm nghiêng hướng xuống và hướng vào trong theo chiều ngang, và phần thẳng 352 mà kéo dài theo hướng chiều ngang giữa cặp phần được làm nghiêng 351. Tương tự đối với các chi tiết co giãn quanh cặp 33, các chi tiết co giãn của phần mở rộng 35 được cố định ở trạng thái được kéo căng giữa tấm lớp bên trong 31 và tấm lớp bên ngoài 32. Do các chi tiết co giãn của phần mở rộng 35, phần mở rộng 30B làm vừa vặn với mông người mặc, và ngăn việc làm nhăn của phần mở rộng 30B.

#### Phần thành chống rò rỉ 40

Các Fig.5 và Fig.6 là các sơ đồ minh họa các phần thành chống rò rỉ 40. Fig.5 là hình chiếu bằng của tấm lót 1 ở trạng thái không được gấp và được kéo căng. Fig.6 là hình vẽ mặt cắt ngang dạng giản đồ của các phần thành chống rò rỉ 40. Fig.7A là hình vẽ mặt cắt ngang dạng giản đồ lấy dọc theo đường I-I trên Fig.5, Fig.7B là hình vẽ mặt cắt ngang dạng giản đồ lấy dọc theo đường II-II trên Fig.5, và Fig.7C là hình vẽ mặt cắt ngang dạng giản đồ lấy dọc theo đường III-III trên Fig.5. Fig.8A và Fig.8B là các hình vẽ mặt cắt ngang dạng giản đồ của các phần thành chống rò rỉ 40 ở trạng thái mặc.

Trong phần mô tả sau đây, trạng thái mà tấm lót 1 không được gấp và được kéo căng theo hướng thẳng đứng là trạng thái mà trong đó phần cặp phía trước 20 và phần cặp phía sau 30 được tách rời, tấm lót 1 không được gấp theo hướng chiều dọc (hướng thẳng đứng) của thân chính thấm hút 10, và tấm lót 1 được kéo căng theo hướng chiều dọc (hướng thẳng đứng) của thân chính thấm hút 10 sao cho để loại bỏ các nếp gấp. Cụ thể, tấm lót 1 được kéo căng sao cho độ dài của các chi tiết cấu thành của tấm lót 1 (chi tiết dạng tấm 14 và tương tự) trùng khớp hoặc gần với các kích thước

của các chi tiết ở trên chúng.

Kết cấu của phần thành chống rò rỉ 40

Cặp phần thành chống rò rỉ 40 được bố trí ở thân chính thấm hút 10 mỗi phần được tạo ra bằng cách gấp chi tiết dạng tấm 14 mà cấu thành nên phần bề ngoài của thân chính thấm hút 10. Sau đây mô tả ví dụ về phương pháp để tạo ra các phần thành chống rò rỉ 40.

Trước tiên, tấm phía không hướng vào da 13 được đặt trên chi tiết dạng tấm 14, và sau đó hai phần bên theo hướng chiều ngang của chi tiết dạng tấm 14 được gấp hướng vào trong theo chiều ngang ở phía hướng vào da ở các đường gấp f1 (xem trên Fig.6). Sau đó, các chi tiết co giãn bên 41 được cố định giữa hai lớp của chi tiết dạng tấm 14, ở trạng thái khi được kéo căng theo hướng chiều dọc của thân chính thấm hút 10. Tiếp theo, hai phần bên theo hướng chiều ngang mà bao gồm hai lớp của chi tiết dạng tấm 14 được gấp hướng vào trong theo chiều ngang ở phía không hướng vào da ở các đường gấp f2.

Cuối cùng, lõi thấm hút 11 và tấm phía hướng vào da 12 được đặt trên tấm phía không hướng vào da 13, và sau đó hai phần bên theo hướng chiều ngang mà bao gồm bốn lớp của chi tiết dạng tấm 14 được gấp hướng vào trong theo chiều ngang ở phía hướng vào da ở các đường gấp f3. Do đó, các phần của chi tiết dạng tấm 14 mà chi tiết co giãn bên 41 được cố định được bố trí ở phía hướng vào da đối với tấm phía hướng vào da 12. Việc này thu được các phần thành chống rò rỉ 40 mà được gấp để có phần cắt ngang có hình dạng gần như chữ S.

Các phần thành chống rò rỉ 40 mỗi phần bao gồm: “phần phía hướng vào da 42” mà được đặt giữa các đường gấp f1 và f2; và “phần phía không hướng vào da 43” mà được đặt ở phía không hướng vào da đối với phần phía hướng vào da 42 và giữa các đường gấp f2 và f3. Phần phía hướng vào da 42 được gấp theo hướng chiều ngang hướng ra ngoài của phần phía không hướng vào da 43. Do đó, đầu hướng ra ngoài theo hướng chiều ngang 42a của phần phía hướng vào da 42 là



“đầu dẫn 42a của phần thành chống rò rỉ 40”.

Ngoài ra, một phần của chi tiết dạng tấm 14 mà được đặt ở phía không hướng vào da đối với lõi thấm hút 11 được cố định, bằng việc sử dụng chất dính 16 (xem trên Fig.6), với tấm phía sau 13 và tương tự đến các vị trí của các đầu bên theo hướng chiều ngang 10a của thân chính thấm hút 10. Do đó, các vị trí của các đường gấp f3, mà là các đầu bên 10a của thân chính thấm hút 10, là các phần gốc 43a của các phần thành chống rò rỉ 40. Mặt khác, đầu hướng ra ngoài theo hướng chiều ngang 43a của phần phía không hướng vào da 43 là “phần gốc 43a của phần thành chống rò rỉ 40”.

Bốn chi tiết co giãn bên 41A được bố trí cạnh nhau theo hướng chiều ngang giữa hai lớp của chi tiết dạng tấm 14 mà cấu thành mỗi phần trong các phần phía hướng vào da 42. Bốn chi tiết co giãn bên 41A được bố trí lệch về phía đầu dẫn 42a của phần thành chống rò rỉ 40. Hai chi tiết co giãn bên 41B được bố trí cạnh nhau theo hướng chiều ngang giữa hai lớp của chi tiết dạng tấm 14 mà cấu thành mỗi phần trong các phần phía không hướng vào da 52. Hai chi tiết co giãn bên 41B được bố trí lệch về phía theo hướng chiều ngang đầu bên trong 43b của phần phía không hướng vào da 43.

Ngoài ra, như được thể hiện trên Fig.5, ở thân chính thấm hút 10, phần đầu trên ở phía trước theo hướng trước-sau của tấm lót 1 bao gồm “các phần cố định phần đầu trước 51” mà cố định các phần thành chống rò rỉ 40 theo cách mà các phần thành chống rò rỉ 40 không có khả năng dựng lên, và phần đầu trên ở phía sau bao gồm “các phần cố định phần đầu sau 52” mà cố định các phần thành chống rò rỉ 40 theo cách mà các phần thành chống rò rỉ 40 không có khả năng dựng lên.

Cụ thể, như được thể hiện trên Fig.7A, các phần cố định phần đầu trước 51 bao gồm “các phần cố định phía hướng vào da 511” mà trong đó phần phía hướng vào da 42 và phần phía không hướng vào da 43 của phần thành chống rò rỉ 40 được cố định với nhau bằng việc sử dụng chất dính

hoặc tương tự, và “các phần cố định phía không hướng vào da 512” mà trong đó phần phía không hướng vào da 43 của phần thành chống rò rỉ 40 và tấm phía hướng vào da 12 được cố định với nhau bằng việc sử dụng chất dính hoặc tương tự. Mặc dù không được minh họa, các phần cố định phần đầu sau 52 còn có phần cắt ngang tương tự như được thể hiện trên Fig.7A, và có các phần cố định phía hướng vào da và các phần cố định phía không hướng vào da.

Vì lý do này, các phần của chi tiết dạng tấm 14 mà ở giữa các phần cố định phần đầu trước 51 và các phần cố định phần đầu sau 52 theo hướng chiều dọc của thân chính thấm hút 10 là các phần mà các phần thành chống rò rỉ 40 có thể dựng lên. Ngoài ra, ví dụ khi người mặc ở tư thế ngủ, ngay cả khi chất lỏng bài tiết bị chặn lại bằng các phần thành chống rò rỉ 40 chảy từ trước hoặc sau, chất lỏng bài tiết có thể bị chặn lại bằng các phần cố định phần đầu trước 51 và các phần cố định phần đầu sau 52, vì vậy làm cho nó có thể ngăn sự rò rỉ từ trước và sau.

Lưu ý là độ rộng (độ dài theo hướng chiều ngang) của các phần mà các phần thành chống rò rỉ 40 có thể dựng lên không nhỏ hơn số lượng theo sáng chế. Cụ thể, độ rộng của các phần phía hướng vào da 42 và độ rộng của các phần phía không hướng vào da 43 dài hơn 5 mm, không phải là nhỏ. Theo đó, nếu hai phần đầu theo hướng chiều dọc của các phần thành chống rò rỉ 40 không được cố định theo cách mà phần thành chống rò rỉ không có khả năng dựng lên, các phần có khả năng dựng lên của các phần thành chống rò rỉ 40 mà có thể dựng lên sẽ co lại về phía tâm theo hướng chiều dọc, làm cho nó không thể cho các phần thành chống rò rỉ 40 dựng lên. Mặt khác, việc tạo ra các phần cố định phần đầu trước 51 và các phần cố định phần đầu sau 52 làm cho có thể cho phép các phần thành chống rò rỉ 40 dựng lên một cách phù hợp qua phạm vi rộng theo hướng chiều dọc của thân chính thấm hút 10, và làm cho có thể cho các phần thành chống rò rỉ 40 thực hiện chức năng.

Ngoài ra, thân chính thấm hút 10 bao gồm “các phần cố định không liên tục 53” mà trong

đó các phần thành chống rò rỉ 40 được cố định với tấm phía hướng vào da 12, ở các vị trí mà được đặt cách quãng từ các phần cố định phần đầu trước 51 và các phần cố định phần đầu sau 52 theo hướng thẳng đứng. Mặt khác, ở trạng thái mà tã lót 1 không được gấp và được kéo căng theo hướng thẳng đứng (Fig.5), ở mỗi phía, phần cố định phần đầu trước 51, phần cố định không liên tục 53, và phần cố định phần đầu sau 52 được bố trí không liên tục theo hướng thẳng đứng (hướng chiều dọc của thân chính thấm hút 10).

Cụ thể, như được thể hiện trên Fig.6, ở các phần cố định không liên tục 53, các phần phía không hướng vào da 43 của các phần thành chống rò rỉ 40 được cố định với tấm phía hướng vào da 12 bằng việc sử dụng chất dính hoặc tương tự. Các phần cố định không liên tục 53 được minh họa trên Fig.5 mỗi phần bao gồm hai phần cố định 531 và 532 mà là hình chữ nhật trên hình chiếu bằng và cạnh nhau theo hướng chiều ngang. Tuy nhiên, không có giới hạn đối với việc này, và phần cố định không liên tục 53 có thể được cấu thành bởi một phần cố định, hoặc được cấu thành bởi nhiều phần cố định mà được bố trí cạnh nhau theo hướng chiều ngang hoặc hướng thẳng đứng, ví dụ.

Các phần cố định không liên tục 53 có độ cứng cao do ứng dụng của chất dính, ví dụ. Vì lý do này, được ưu tiên là các phần cố định không liên tục 53 được bố trí ở bên trong đối với các đầu bên theo hướng chiều ngang 10a của thân chính thấm hút 10. Do không bố trí các phần cố định không liên tục cứng 53 ở các đầu bên theo hướng chiều ngang 10a của thân chính thấm hút 10, có thể ngăn các đầu bên theo hướng chiều ngang 10a (các mép) của thân chính thấm hút 10 khỏi kích thích phần đùi của người mặc.

Ngoài ra, như được thể hiện trên Fig.6, các phần thành chống rò rỉ 40 mỗi phần có “vùng góc 401”, mà là vùng mà kéo dài từ vị trí của đầu bên trong 53a của phần cố định không liên tục 53 về phía phần góc 43a của phần thành chống rò rỉ 40 (kéo dài đến phần góc 43a) theo hướng

chiều ngang. Ngoài ra, “vùng đầu dẫn 402” là vùng mà kéo dài từ vùng góc 401 về phía đầu dẫn 42a của phần thành chống rò rỉ 40 (kéo dài đến đầu dẫn 42a).

Như được thể hiện trên Fig.7C, vùng đầu dẫn 402 của mỗi phần trong các phần thành chống rò rỉ 40 có “phần nối 54” (phần nối theo sáng chế) ở vị trí ở bên trong theo chiều ngang đối với đầu dẫn 42a của phần thành chống rò rỉ 40, và ở phần nối 54, ít nhất một phần của các bề mặt đối diện nhau được nối với nhau. Cụ thể, ở phần nối 54, các phần của phần phía hướng vào da 42 và phần phía không hướng vào da 43 được nối với nhau bằng việc sử dụng chất dính hoặc tương tự. Ngoài ra, như được thể hiện trên Fig.5, phần nối 54 kéo dài dọc theo hướng chiều dọc của thân chính thấm hút 10.

Các phần nối 54 theo phương án sáng chế được tạo ra dọc theo các đầu bên trong theo hướng chiều ngang 43b của phần phía không hướng vào da 43 (có nghĩa là, dọc theo các đường gấp f2). Tuy nhiên, không có giới hạn đối với việc này, và các phần nối 54 có thể được đặt cách quãng từ các đầu bên trong theo hướng chiều ngang 43b của phần phía không hướng vào da 43 ở các vị trí ở bên ngoài theo hướng chiều ngang đối với các đầu bên trong theo hướng chiều ngang 43b.

Phần cố định phần đầu trước 51, các phần cố định phần đầu sau 52, các phần cố định không liên tục 53, và các phần nối 54 được mô tả trên được tạo ra bằng ứng dụng về chất dính, nhưng không có giới hạn đối với việc này. Ví dụ, các phần này có thể được tạo ra sử dụng các phương pháp dính nhờ áp lực như dập nổi.

Cụ thể, ở phần cố định không liên tục 53, có nguy cơ là một phần của chất dính mà tạo ra phần cố định không liên tục 53 tách rời do sự di chuyển của cơ thể người mặc. Ở phần cố định không liên tục 53, một phần của phần thành chống rò rỉ 40 mà được gấp hướng vào trong theo chiều ngang được cố định với tấm phía hướng vào da 12. Do đó, nếu một phần của chất dính mà

tạo ra phần cố định không liên tục 53 tách rời, có nguy cơ là chất dính trở nên tiếp xúc với phía hướng vào da người mặc, kích thích da người mặc. Vì lý do này, nên phần cố định không liên tục 53 có thể được tạo ra bằng việc sử dụng chất dính, nhưng tốt hơn là được tạo ra bởi các phương pháp dính nhờ áp lực như đập nổi.

Sự cải thiện khả năng kéo lên của tã lót 1

Như được mô tả trước đó, phần cạp phía sau 30 (xem trên Fig.2) của tã lót 1 theo phương án sáng chế bao gồm phần mở rộng 30B mà kéo dài hướng xuống ở xa phần cạp phía trước 20, và các chi tiết co giãn của phần mở rộng 35 mà kéo dài dọc theo đầu dưới của phần mở rộng 30B. Phần được làm nghiêng 351 của các chi tiết co giãn của phần mở rộng 35, mà được làm nghiêng hướng xuống và hướng vào trong theo chiều ngang, kéo dài đến độ dài nhất định theo hướng thẳng đứng. Vì lý do này, khi tã lót 1 được mặc vào, như người sử dụng kẹp các phần cạp 20 và 30 và kéo lên tã lót 1, việc kéo căng/co lại của phần được làm nghiêng 351 của các chi tiết co giãn của phần mở rộng 35 làm cho nó dễ dàng kéo thân chính thấm hút 10 lên hơn.

Mặt khác, phần đầu dưới của phần cạp phía trước 20 không có các chi tiết co giãn nghiêng mà được làm nghiêng hướng xuống và hướng vào trong theo hướng chiều ngang. Trong trường hợp này, một phần của thân chính thấm hút 10 ở phía trước ít dễ dàng kéo lên hơn một phần của thân chính thấm hút 10 ở phía sau. Lưu ý là các chi tiết co giãn nghiêng không bị giới hạn để được làm nghiêng với hình dạng thẳng như với phần được làm nghiêng 351 được minh họa trên Fig.2, và cũng có thể bao gồm các chi tiết mà được làm nghiêng với các hình dạng khác nhau như dạng hình cung hoặc dạng đường cong.

Khi xem xét việc này, ở trạng thái mà tã lót 1 không được gấp và được kéo căng theo hướng thẳng đứng (Fig.5), mong muốn là tâm theo hướng thẳng đứng CL2 của các phần cố định không liên tục 53 được bố trí ở phía phần cạp phía trước 20 đối với phần trung tâm sản phẩm CL1,

mà là tâm theo hướng thẳng đứng của tã lót 1. Mặt khác, mong muốn là các phần cố định không liên tục 53 được bố trí lệch về phía phần cạp phía trước 20.

Nếu thân chính thấm hút 10 không bao gồm các phần cố định không liên tục cứng 53, thì lực kéo lên do người dùng sẽ có thể tác động lên toàn bộ thân chính thấm hút 10, và các chi tiết co giãn bên 41 về tổng thể sẽ kéo căng kém.

Ngược lại, theo phương án sáng chế, lực kéo lên có thể tác động lên các phần ngăn theo hướng thẳng đứng giữa các phần cố định phần đầu trước cứng 51 và các phần cố định không liên tục cứng 53. Vì lý do này, các phần của các chi tiết co giãn bên 41 giữa các phần cố định phần đầu trước 51 và các phần cố định không liên tục 53 kéo căng mạnh, và lực co lại cũng tăng lên. Do đó, các phần của thân chính thấm hút 10 giữa các phần cố định phần đầu trước 51 và các phần cố định không liên tục 53 kéo căng và co lại theo cách lặp đi lặp lại nhiều lần, và thân chính thấm hút 10 có thể được kéo lên một cách dễ dàng hơn. Mặt khác, một phần của thân chính thấm hút 10 ở phía trước có thể được kéo lên một cách dễ dàng hơn.

Ngoài ra, như được thể hiện trên Fig.7B, ở các phần cố định không liên tục 53, tấm phía hướng vào da 12 được cố định với các phần thành chống rò rỉ 40. Vì lý do này, do sự co lại của các chi tiết co giãn bên 41, nâng lên không chỉ các phần thành chống rò rỉ 40, mà còn tấm phía hướng vào da 12 được cố định với các phần thành chống rò rỉ 40 và lõi thấm hút 11 được cố định với tấm phía hướng vào da 12 bằng việc sử dụng chất dính (không được thể hiện). Do đó việc này cải thiện khả năng kéo lên một cách dễ dàng một phần của lõi thấm hút 11 ở phía trước mà các phần cố định không liên tục 53 được bố trí.

Cụ thể hơn, ở phần mà các phần cố định không liên tục 53 không được bố trí, như được thể hiện trên Fig.3 được mô tả trước đó, phần dạng tấm mà có thể nâng lên ở đầu bên theo hướng chiều ngang 11a của lõi thấm hút 11 có độ dài sau đây. Độ dài này bằng tổng độ dài theo hướng

chiều ngang  $W1$  của phần dạng tấm (tấm phía hướng vào da 12, tấm phía không hướng vào da 13, và chi tiết dạng tấm 14) từ đầu bên 11a của lõi thấm hút 11 đến đầu bên 10a của thân chính thấm hút 10, độ dài theo hướng chiều ngang  $W2$  của phần phía không hướng vào da 43 của phần thành chống rò rỉ 40, và độ dài theo hướng chiều ngang  $W3$  của phần phía hướng vào da 42 của phần thành chống rò rỉ 40 ( $W1 + W2 + W3$ ). Phần dạng tấm có độ dài này ( $W1 + W2 + W3$ ) được kẹp một phần bởi các phần cố định không liên tục 53 như được thể hiện trên Fig.6. Do đó, việc này làm giảm độ dài của phần dạng tấm mà có thể nâng lên ở đầu bên 11a của lõi thấm hút 11. Do đó, khi tã lót 1 được kéo lên, một phần của lõi thấm hút 11 mà các phần cố định không liên tục 53 được bố trí không thể lồm xuống, và có thể được kéo lên một cách dễ dàng dọc theo với các phần thành chống rò rỉ 40.

Theo cách này, trong tã lót 1 theo phương án sáng chế, ngay cả khi các chi tiết co giãn nghiêng không được bố trí ở phía trước, các phần cố định không liên tục 53 có thể làm cho kéo lên thân chính thấm hút 10 ở phía trước dễ dàng hơn. Do đó việc này làm giảm độ chênh lệch về khả năng kẹp lên thân chính thấm hút 10 ở phía sau một cách dễ dàng mà các chi tiết co giãn nghiêng (các chi tiết co giãn của phần mở rộng 35) được bố trí và ở phía trước mà các chi tiết co giãn nghiêng không được bố trí. Và, tã lót 1 có thể được kéo lên một cách trôi chảy.

Lưu ý là phần cặp phía sau 30 không được yêu cầu có các chi tiết co giãn nghiêng. ví dụ, phần cặp phía sau 30 có thể có hình dạng hình chữ nhật giống nhau trên hình chiếu bằng là phần cặp phía trước 20. Trong trường hợp này cũng vậy, khi người dùng mặc tã lót 1 bởi chính họ, họ kiểm tra tã lót 1 đã được kéo lên ở phía trước xa như thế nào, và do đó cải thiện khả năng kéo lên dễ dàng tã lót 1 ở phía trước làm cho có thể cho người dùng ấn tượng là tã lót 1 kẹp lên dễ dàng. Ngoài ra, đủ là phần cặp phía trước 20 không bao gồm các chi tiết co giãn nghiêng, và không có giới hạn đối với việc có hình dạng chữ nhật trên hình chiếu bằng. Ví dụ, phần cặp phía trước 20 có thể có hình dạng phẳng tương tự như là của phần cặp phía sau 30 được thể hiện trên Fig.2.

Ngoài ra, như được thể hiện trên Fig.5, lõi thấm hút 11 theo phương án sáng chế gần như có dạng đồng hồ cát trên hình chiếu bằng, và có phần thu hẹp 111 ở tâm theo hướng chiều dọc, mà trong đó độ rộng theo hướng chiều ngang nhỏ hơn ở các phần đầu. Phần thu hẹp 111 có thể làm vừa vặn để thu hẹp vùng háng của người mặc.

Trong tã lót 1 ở trạng thái có dạng quần, tốt hơn là ít nhất một phần của các phần cố định không liên tục 53 được bố trí kề sát phần thu hẹp 111 của lõi thấm hút 11 theo hướng chiều ngang, và được ưu tiên là các phần cố định không liên tục 53 được bố trí ở phía ở bên ngoài theo hướng chiều ngang đối với phần thu hẹp 111. Cụ thể, tốt hơn là khi tã lót 1 ở trạng thái không được gấp và được kéo căng theo hướng thẳng đứng (Fig.5), phần thu hẹp 111 của lõi thấm hút 11 và ít nhất một phần của các phần cố định không liên tục 53 được xếp chồng với nhau theo hướng thẳng đứng (hướng chiều dọc của thân chính thấm hút 10), và thờ các phần cố định không liên tục 53 được bố trí ở bên ngoài theo hướng chiều ngang đối với các đầu bên 11a của lõi thấm hút 11.

Các phần cố định không liên tục 53 có thể được bố trí trên lõi thấm hút 11, nhưng trong trường hợp này, hai phần bên theo hướng chiều ngang của lõi thấm hút 11 được cố định với cặp phần thành chống rò rỉ 40 qua tấm phía hướng vào da 12. Trong trường hợp này, lõi thấm hút 11 có mức độ biến dạng tự do thấp, và lõi thấm hút 11 được kéo lên ở mức độ trong khi giữ trạng thái có dạng tấm. Do đó, để phần thu hẹp 111 của lõi thấm hút 11 đi vào vùng háng thu hẹp của người mặc, người sử dụng cần kéo tã lót 1 mạnh để làm cho lõi thấm hút 11 uốn thành hình dạng núi.

Vì lý do này, được ưu tiên là các phần cố định không liên tục 53 được bố trí như được mô tả trước đó, cố định với các phần thành chống rò rỉ 40 các phần dạng tấm của thân chính thấm hút 10 mà lõi thấm hút 11 không được bố trí được cố định với các phần thành chống rò rỉ 40 như được thể hiện trên Fig.7B. Theo kết cấu này, lõi thấm hút 11 có thể biến dạng với mức độ tự do cao, và phần thu hẹp 111 của lõi thấm hút 11 có thể uốn cong một cách dễ dàng thành hình dạng núi để



phù hợp với độ rộng của vùng háng của người mặc. Do đó, phần thu hẹp 111 của lõi thấm hút 11 có thể dễ dàng đi vào vùng háng của người mặc, và tã lót 1 có thể được kéo lên một cách trôi chảy.

Ngoài ra, ở phần thu hẹp 111 của lõi thấm hút 11, việc này kéo dài độ dài W1 (xem trên Fig.6) của phần dạng tấm từ đầu bên 11a của lõi thấm hút 11 đến đầu bên 10a của thân chính thấm hút 10, và kéo dài độ dài của phần dạng tấm mà có thể nâng lên ở đầu bên 11a của lõi thấm hút 11. Vì lý do này, do việc bố trí các phần cố định không liên tục 53 ở các vị trí tương ứng với phần thu hẹp 111, phần dạng tấm mà có thể nâng lên ở đầu bên 11a của lõi thấm hút 11 được kẹp một phần, làm ngắn độ dài của phần dạng tấm mà có thể dựng lên. Do đó, khi tã lót 1 được kéo lên, phần thu hẹp 111 của lõi thấm hút 11 ít có thể làm lõm xuống, và có thể được kéo lên một cách dễ dàng dọc theo các phần thành chống rò rỉ 40. Theo quan điểm này, có thể nói rằng tã lót 1 có thể được kéo lên một cách dễ dàng hơn.

Ngoài ra, tốt hơn là ở trạng thái mà tã lót 1 không được gấp và được kéo căng theo hướng thẳng đứng (Fig.5), các phần cố định không liên tục 53 toàn bộ được bố trí ở phía phần cạp phía trước 20 đối với tâm sản phẩm CL1 của tã lót 1. Mặt khác, được ưu tiên là các phần cố định không liên tục 53 không được xếp chồng với phần trung tâm sản phẩm CL1 của tã lót 1.

Khi thay đổi tã lót 1 từ trạng thái được gấp (Fig.2) đến trạng thái có dạng quần, thân chính thấm hút 10 được gấp một lần ở phần trung tâm sản phẩm CL1. Các phần cố định không liên tục cứng 53 có khả năng trở nên bị nhăn nếu được gấp. Theo quan điểm về vấn đề này, do các phần cố định không liên tục 53 được bố trí như được mô tả trên, các phần cố định không liên tục 53 không được gấp, và có thể ngăn các phần cố định không liên tục 53 khỏi trở nên nhăn. Do đó, một phần của thân chính thấm hút 10 mà các phần cố định không liên tục 53 được bố trí có thể được kéo lên một cách dễ dàng ở mức độ trong khi giữ trạng thái dạng tấm do các phần cố định không liên tục cứng 53. Do đó, việc này cải thiện khả năng kéo lên dễ dàng một phần của thân chính thấm

hút 10 ở phía trước mà các phần cố định không liên tục 53 được bố trí.

Ngoài ra, như được thể hiện trên Fig.7C, các phần thành chống rò rỉ 40 mỗi phần có các phần nối 54. Do các phần nối 54, phần dạng tấm mà có thể nâng lên ở đầu bên 11a của lõi thấm hút 11 được kẹp một phần, do đó rút ngắn độ dài của phần dạng tấm mà có thể dựng lên up. Do đó, khi tã lót 1 được kéo lên, một phần của lõi thấm hút 11 mà các phần nối 54 được bố trí không thể lõm xuống, và có thể được kéo lên một cách dễ dàng dọc theo các phần thành chống rò rỉ 40. Do đó, tã lót 1 có thể được kéo lên một cách dễ dàng.

Như được mô tả trên, tã lót 1 (thân chính thấm hút 10) có thể được kéo lên một cách dễ dàng hơn do các phần nối 54 và các phần cố định không liên tục 53. Theo quan điểm về việc này, tốt hơn là ở trạng thái mà tã lót 1 không được gấp và được kéo căng theo hướng thẳng đứng (Fig.5), các phần nối 54 ở các vị trí không được xếp chồng với các phần cố định không liên tục 53 theo hướng thẳng đứng. Nói cách khác, mong muốn là các phần nối 54 và các phần cố định không liên tục 53 lệch nhau theo hướng chiều dọc của thân chính thấm hút 10. Theo đó, phạm vi thân chính thấm hút 10 theo hướng chiều dọc càng lớn, tã lót có thể được kéo lên càng dễ dàng hơn.

Như được thể hiện trên Fig.5, các phần nối 54 theo phương án sáng chế bao gồm các phần nối phía trước 541 mà được bố trí giữa các phần cố định phần đầu trước 51 và các phần cố định không liên tục 53, và các phần nối phía sau 542 mà được bố trí giữa các phần cố định phần đầu sau 52 và các phần cố định không liên tục 53. Do các phần nối phía trước 541, phần phía trước của thân chính thấm hút 10 có thể được kéo lên một cách dễ dàng hơn. Ngoài ra, do các phần nối phía sau 542, phần phía sau của thân chính thấm hút 10 có thể được kéo lên một cách dễ dàng hơn.

Ngoài ra, ở trạng thái mà tã lót 1 không được gấp và được kéo căng theo hướng thẳng đứng (Fig.5), độ dài theo hướng thẳng đứng của các phần cố định không liên tục 53 được xác định là độ dài L1, độ dài theo hướng thẳng đứng của các phần nối phía trước 541 được xác định là độ dài L2,

và độ dài theo hướng thẳng đứng của các phần nối phía sau 542 được xác định là độ dài L3. Ngoài ra, độ dài theo hướng thẳng đứng của một phần của các phần nối phía sau 542 mà không được xếp chồng với phần cặp phía sau 30 được xác định là độ dài L4. Hơn nữa, được định ra là độ dài L5 là độ dài theo hướng thẳng đứng của một phần của thân chính thấm hút 10 được bố trí giữa phần cặp phía trước 20 và phần cặp phía sau 30, có nghĩa là độ dài theo hướng thẳng đứng từ đầu dưới 20a của phần cặp phía trước 20 đến đầu dưới 30a của phần cặp phía sau 30.

Một phần của thân chính thấm hút 10 giữa phần cặp phía trước 20 và phần cặp phía sau 30 được kéo lên ít dễ dàng hơn phần được xếp chồng với phần cặp phía trước 20 hoặc phần cặp phía sau 30. Theo quan điểm về việc này, liên quan đến một phần của thân chính thấm hút 10 mà được bố trí giữa phần cặp phía trước 20 và phần cặp phía sau 30 và mà ít nhất hoặc là các phần cố định không liên tục 53 hoặc các phần nối 54 được bố trí, tốt hơn là ở trạng thái mà tã lót 1 không được gấp và được kéo căng theo hướng thẳng đứng (Fig.5), độ dài theo hướng thẳng đứng của một phần của thân chính thấm hút 10 ( $L1 + L2 + L4$ ) dài hơn độ dài theo hướng thẳng đứng của phần còn lại ( $L5 - (L1 + L2 + L4)$ ).

Mặt khác, mong muốn là ở một phần của thân chính thấm hút 10 giữa phần cặp phía trước 20 và phần cặp phía sau 30, các phần cố định không liên tục 53 và các phần nối 54 được bố trí qua phạm vi mở rộng theo hướng chiều dọc của thân chính thấm hút 10. Do đó, một phần của thân chính thấm hút 10 mà không thể được kéo lên một cách dễ dàng có thể được kéo lên một cách dễ dàng hơn.

Ngoài ra, lực co lại (lực kéo lên) của các chi tiết co giãn bên 41 tác động lên lõi thấm hút 11 một cách dễ dàng ở các phần mà các phần cố định không liên tục 53 được bố trí hơn là các phần mà các phần nối 54 được bố trí, và lõi thấm hút 11 có thể được kéo lên một cách dễ dàng hơn dọc theo các phần thành chống rò rỉ 40. Mặt khác, đối với các phần nối 54, các phần cố định không

liên tục 53 có hiệu quả cao khi cho phép thân chính thấm hút 10 được kéo lên một cách dễ dàng hơn.

Hơn nữa, theo phương án sáng chế, độ dài theo hướng chiều ngang W5 của các phần cố định không liên tục 53 (tổng độ dài của hai phần cố định 531 và 532 mà được bố trí cạnh nhau theo hướng chiều ngang, như được thể hiện trên Fig.6) dài hơn độ dài theo hướng chiều ngang W4 của các phần nối 54 (xem trên Fig.6). Vì lý do này, ở phần mà các phần cố định không liên tục 53 được bố trí, phần dạng tấm mà có thể nâng lên ở đầu bên 11a của lõi thấm hút 11 có độ dài ngắn hơn, và lõi thấm hút 11 có thể được kéo lên một cách dễ dàng hơn dọc theo các phần thành chống rò rỉ 40. Mặt khác, đối với các phần nối 54, các phần cố định không liên tục 53 có hiệu quả cao hơn khi cho phép thân chính thấm hút 10 được kéo lên một cách dễ dàng hơn.

Theo quan điểm về việc này, mong muốn là ở trạng thái mà tã lót 1 không được gấp và được kéo căng theo hướng thẳng đứng (Fig.5), độ dài theo hướng thẳng đứng L1 của các phần cố định không liên tục 53 ngắn hơn độ dài theo hướng thẳng đứng L2 và L3 của các phần nối 54 ( $L1 < L2, L3$ ). Mặt khác, được ưu tiên là các phần cố định không liên tục 53 không cần thiết dài hơn. Theo kết cấu này, có thể làm giảm sự suy giảm về kết cấu da người mặc do các phần cố định không liên tục cứng 53. Ngoài ra, ngay cả khi các phần cố định không liên tục 53 không được làm dài ra, các phần cố định không liên tục 53 còn có thể cải thiện khả năng kéo lên dễ dàng thân chính thấm hút 10, vì vậy làm cho nó có thể giữ khả năng kéo lên dễ dàng tã lót 1.

Việc ngăn sự rò rỉ chất bài tiết

Ở các phần mà các phần cố định không liên tục 53 được bố trí, các phần dạng tấm mà có thể nâng lên ở các đầu bên theo hướng chiều ngang 11a của lõi thấm hút 11 có độ dài ngắn. Vì lý do này, ngay cả khi lõi thấm hút 11 trở nên nặng do thấm hút chất lỏng bài tiết trong khi tã lót 1 được mặc, như được thể hiện trên Fig.8B, một phần của lõi thấm hút 11 mà các phần cố định

không liên tục 53 được bố trí không thể lõm xuống. Mặt khác, việc làm vừa vặn của thân chính thấm hút 10 với người mặc có thể được giữ ngay sau khi bài tiết.

Vì lý do này, ngay sau khi bài tiết, người mặc không cảm thấy bất tiện, và ví dụ có thể đi bộ một cách dễ dàng. Ngoài ra, cách sử dụng của tã lót 1 ít có thể rõ ràng. Hơn nữa, ngay cả khi chất bài tiết tích trữ, có thể ngăn sự rò rỉ của chất bài tiết.

Mặt khác, ở phần mà các phần cố định không liên tục 53 được bố trí, các phần có khả năng dựng lên của các phần thành chống rò rỉ 40 mà có thể dựng lên có độ dài ngắn hơn. Vì lý do này, mong muốn là các phần cố định không liên tục 53 không được bố trí qua phạm vi mở rộng theo hướng chiều dọc của thân chính thấm hút 10, và các phần cố định không liên tục 53 được bố trí chỉ ở các phần theo hướng chiều dọc của thân chính thấm hút 10. Theo kết cấu này, độ dài của các phần có khả năng dựng lên của các phần thành chống rò rỉ 40 có thể được thiết lập dài hơn giữa các phần cố định phần đầu trước 51 và các phần cố định không liên tục 53, và giữa các phần cố định không liên tục 53 và các phần cố định phần đầu sau 52.

Cụ thể hơn, độ dài của có khả năng dựng lên một phần của phần thành chống rò rỉ 40 ở phần cố định không liên tục 53 (xem trên Fig.7B) bằng tổng độ dài theo hướng chiều ngang W6 từ đầu bên trong 53a của phần cố định không liên tục 53 đến đầu bên trong 43b của phần phía không hướng vào da 43, và độ dài theo hướng chiều ngang W3 của phần phía hướng vào da 42 (W6 + W3).

Ngược lại, ở phần mà phần cố định không liên tục 53 và phần nối 54 không được bố trí, độ dài của có khả năng dựng lên một phần của phần thành chống rò rỉ 40 (xem trên Fig.3) bằng tổng độ dài theo hướng chiều ngang của phần phía không hướng vào da 43 và phần phía hướng vào da 42 (W2 + W3).

Ngoài ra, ở phần mà chỉ bố trí phần nối 54, độ dài của có khả năng dựng lên một phần của

phần thành chống rò rỉ 40 (xem trên Fig.7C) thu được bằng cách trừ đi độ dài theo hướng chiều ngang của phần nối 54 từ tổng độ dài theo hướng chiều ngang của phần phía không hướng vào da 43 và phần phía hướng vào da 42 ( $W2 + W3 - W4$ ).

Do đó, ở phần mà các phần cố định không liên tục 53 không được bố trí (ví dụ, Fig.8A), có thể đảm bảo khoảng cách 2 giữa thân người mặc và thân chính thấm hút 10 mà gần như lớn hơn ở phần mà các phần cố định không liên tục 53 được bố trí (ví dụ, Fig.8B). Chất bài tiết có thể có trong khoảng trống 2, và có thể ngăn sự rò rỉ của chất bài tiết. Ngoài ra, bộ phận sinh dục nam có thể có trong khoảng trống 2 ở phía trước đối với các phần cố định không liên tục 53, và miệng người mặc và chất bài tiết có thể có trong khoảng trống 2 ở phía sau đối với các phần cố định không liên tục 53.

Ngoài ra, thân chính thấm hút 10 theo phương án sáng chế bao gồm các chi tiết co giãn bên 41 mà kéo căng và co lại theo hướng thẳng đứng ở hai phần bên theo hướng chiều ngang, và các chi tiết co giãn bên 41 được bố trí chỉ ở vùng đầu dẫn 402 của các phần thành chống rò rỉ 40. Nếu các chi tiết co giãn bên 41 được bố trí ở phần của chi tiết dạng tấm 14 mà được cố định bởi các phần cố định không liên tục 53, lực co lại của các chi tiết co giãn bên 41 sẽ được ngăn một phần do độ cứng của các phần cố định không liên tục 53.

Theo quan điểm về việc này, như được thể hiện trên Fig.6, tốt hơn là các chi tiết co giãn bên 41 được định vị hoàn toàn ở phía phần đầu dẫn 42a của phần thành chống rò rỉ 40 đối với đầu bên trong theo hướng chiều ngang 53a của các phần cố định không liên tục 53. Theo đó, có thể ngăn trường hợp mà lực co lại của các chi tiết co giãn bên 41 được ngăn chặn do các phần cố định không liên tục 53. Do đó, lực co lại của các chi tiết co giãn bên 41 có thể được sử dụng hữu hiệu để các phần thành chống rò rỉ 40 chắc chắn dựng lên để tiếp xúc gần với người mặc, và có thể ngăn sự rò rỉ của chất bài tiết.

Lưu ý là không có giới hạn đối với kết cấu được mô tả trên, và các chi tiết co giãn bên 41 có thể được bố trí in vùng góc 401. Cụ thể, các chi tiết co giãn bên 41 có thể được bố trí ở một phần của vùng góc 401 mà không được xếp chồng với các phần cố định không liên tục 53 theo hướng chiều ngang, hoặc được xếp chồng với các phần cố định không liên tục 53.

Ngoài ra, lõi thấm hút 11 theo phương án sáng chế bao gồm phần thu hẹp 111. Phần thu hẹp 111 cải thiện việc làm vừa vặn của lõi thấm hút 11 với vùng háng của người mặc, nhưng khả năng thấm hút giảm xuống khi độ rộng giảm. Vì lý do này, tốt hơn là, như được mô tả trên, trong tã lót 1 ở trạng thái có dạng quần, các phần cố định không liên tục 53 được bố trí để ít nhất kề sát một phần với phần thu hẹp 111 của lõi thấm hút 11 theo hướng chiều ngang và ở bên ngoài theo hướng chiều ngang đối với phần thu hẹp 111.

Theo kết cấu này, có thể ngăn trường hợp mà bề mặt phía hướng vào da của phần thu hẹp 111 được che phủ bởi các phần thành chống rò rỉ 40 và chất dính của các phần cố định không liên tục 53. Mặt khác, có thể ngăn việc làm giảm diện tích bề mặt thấm hút của phần thu hẹp 111, và để giữ khả năng thấm hút của phần thu hẹp 111. Do đó, sự rò rỉ chất lỏng bài tiết có thể được ngăn.

Ngoài ra, vị trí bài tiết của người mặc nằm ở phía trước (phía trước) đối với vùng háng của họ. Vì lý do này, như được mô tả trước đó, mong muốn là các phần cố định không liên tục 53 được bố trí lệch về phía phần cạp phía trước 20. Theo kết cấu này, các phần cố định không liên tục 53 được bố trí ở các vị trí mà tương ứng với một phần của lõi thấm hút 11 mà tiến đến tiếp xúc với nguồn bài tiết. Vì lý do này, các phần cố định không liên tục 53 có thể ngăn sự lõm xuống của một phần của lõi thấm hút 11 mà trở nên nặng nhất do thấm hút chất lỏng bài tiết.

Ngoài ra, do các phần cố định không liên tục 53 được bố trí lệch về phía phần cạp phía trước 20, mối quan hệ về độ dài dưới đây được thoả mãn. Cụ thể, ở trạng thái mà tã lót 1 không được gấp và được kéo căng theo hướng thẳng đứng (Fig.5), độ dài theo hướng thẳng đứng L7 của

các phần thành chóng rò rỉ 40 giữa các phần cố định không liên tục 53 và các phần cố định phần đầu sau 52 có thể được thiết lập dài hơn độ dài theo hướng thẳng đứng L6 của các phần thành chóng rò rỉ 40 giữa các phần cố định phần đầu trước 51 và các phần cố định không liên tục 53 ( $L6 < L7$ ).

Theo kết cấu này, phía sau có thể được tạo ra có vùng dài mà trong đó các phần cố định không liên tục 53 không được bố trí, và mà trong đó các phần thành chóng rò rỉ 40 có thể dựng lên qua phạm vi dài. Vì lý do này, có thể đảm bảo đủ khoảng trống 2 lớn (xem trên Fig.8A) để chứa mông người mặc và chất bài tiết. Ngoài ra, chất lỏng bài tiết có thể chảy đến phía sau khi người mặc ở tư thế ngủ ví dụ, và chất lỏng bài tiết mà đã chảy đến phía sau được chặn bằng cách dựng lên một cách chắc chắn các phần thành chóng rò rỉ 40. Sự rò rỉ ở phía sau do đó có thể được ngăn một cách chắc chắn.

Hơn nữa, theo phương án sáng chế, ở trạng thái mà tã lót 1 không được gấp và được kéo căng theo hướng thẳng đứng (Fig.5), độ dài theo hướng thẳng đứng L9 của các phần cố định phần đầu sau 52 ngắn hơn độ dài theo hướng thẳng đứng L8 của các phần cố định phần đầu trước 51 ( $L8 > L9$ ).

Vì lý do này, độ dài theo hướng thẳng đứng L7 của các phần thành chóng rò rỉ 40 giữa các phần cố định không liên tục 53 và các phần cố định phần đầu sau 52 có thể được thiết lập dài hơn độ dài theo hướng thẳng đứng L6 của các phần thành chóng rò rỉ 40 giữa các phần cố định phần đầu trước 51 và các phần cố định không liên tục 53. Do đó, có thể đảm bảo khoảng trống 2 đủ lớn để chứa mông người mặc và chất bài tiết, và cũng để ngăn lại sự rò rỉ.

Ngoài ra, như được thể hiện trên Fig.7C, các phần thành chóng rò rỉ 40 mỗi phần có các phần nối 54. Các phần nối 54 giữ hình dạng được gấp của phần thành chóng rò rỉ 40, có nghĩa là giữ phần gấp ở đường gấp f2. Vì lý do này, ở trạng thái mà tã lót 1 được mặc (Fig.8A), các phần



phía không hướng vào da 43 dựng về phía người mặc do các chi tiết co giãn bên 41B được bố trí ở phần phía không hướng vào da 43 của các phần thành chống rò rỉ 40, và các phần phía hướng vào da 42 tiếp xúc hoàn toàn với người mặc do các chi tiết co giãn bên 41A được bố trí ở phần phía hướng vào da 42.

Ngoài ra, các phần nối 54 cứng, và các phần nối 54 cụ thể giữ hình dạng phẳng ở phần phía hướng vào da 42, do đó cho phép các phần phía hướng vào da 42 chắc chắn tiến đến tiếp xúc gần với người mặc. Mặt khác, các phần của các phần phía hướng vào da 42 khác với các phần nối 54 có độ cứng thấp, và có thể tiếp xúc gần với người mặc như các bề mặt được làm cong mà làm phù hợp với phần lồi/lõm của thân người mặc. Vì lý do này, có thể làm tăng khoảng rộng khi tiếp xúc các phần thành chống rò rỉ 40 với người mặc, và ngăn sự rò rỉ của chất bài tiết.

Lưu ý là ở phần nối 54, các phần của chi tiết dạng tấm 14 mà tạo ra các phần thành chống rò rỉ 40 được kẹp, do đó làm giảm độ dài của các phần có khả năng dựng lên của các phần thành chống rò rỉ 40. Vì lý do này, tốt hơn là ở trạng thái mà tấm lót 1 không được gấp và được kéo căng theo hướng thẳng đứng (Fig.5), các phần nối 54 ở các vị trí không được xếp chồng với các phần cố định không liên tục 53 theo hướng thẳng đứng.

Theo kết cấu này, có thể ngăn trường hợp mà độ dài của các phần có khả năng dựng lên của các phần thành chống rò rỉ 40 được làm giảm quá mức do sự cung cấp của cả các phần nối 54 và các phần cố định không liên tục 53. Do đó, các phần thành chống rò rỉ 40 gần như có thể dựng lên qua phạm vi mở rộng theo hướng chiều dọc của thân chính thấm hút 10, và việc rò rỉ của chất bài tiết có thể được ngăn.

Như được thể hiện trên Fig.5, theo phương án sáng chế, các phần nối phía trước 541 được bố trí giữa các phần cố định phần đầu trước 51 và các phần cố định không liên tục 53, và các phần nối phía sau 542 được bố trí giữa phần cố định phần đầu sau 52 và các phần cố định không liên tục

53.

Vì lý do này, khoảng trống 2 (xem trên Fig.8A) để chứa chất bài tiết ở phía trước đối với các phần cố định không liên tục 53 có thể được làm kín bởi các phần nối phía trước 541, và có thể ngăn sự rò rỉ chất bài tiết. Tương tự, khoảng trống 2 để chứa chất bài tiết ở phía sau đối với các phần cố định không liên tục 53 có thể được làm kín bởi các phần nối phía sau 542, và có thể ngăn sự rò rỉ chất bài tiết.

Hơn nữa, tốt hơn là ở trạng thái mà tải 1 không được gấp và được kéo căng theo hướng thẳng đứng (Fig.5), độ dài theo hướng thẳng đứng L3 của các phần nối phía sau 542 dài hơn độ dài theo hướng thẳng đứng L2 của các phần nối phía trước 541 ( $L3 > L2$ ).

Theo kết cấu này, các phần thành chống rò rỉ 40 ở phía sau có thể chắc chắn tiếp xúc với người mặc do các phần nối phía sau dài 542. Ngoài ra, chất lỏng bài tiết có thể chảy đến phía sau khi người mặc ở tư thế ngủ ví dụ, và chất lỏng bài tiết mà đã chảy đến phía sau chắc chắn được chặn bằng cách dựng lên các phần thành chống rò rỉ 40 một cách chắc chắn. Do đó, có thể ngăn sự rò rỉ ở phía sau một cách chắc chắn.

Ngoài ra, tốt hơn là độ dài theo hướng chiều ngang W4 của các phần nối 54 (xem trên Fig.5) ngắn hơn độ dài theo hướng chiều ngang W5 ( $W4 < W5$ ) của các phần cố định không liên tục 53 (tổng độ dài của hai phần cố định 531 và 532 mà được bố trí cạnh nhau theo hướng chiều ngang, như được thể hiện trên Fig.6). Theo kết cấu này, độ dài của các phần có khả năng dựng lên của các phần thành chống rò rỉ 40 ở phần nối 54 có thể được thiết lập dài hơn độ dài của các phần có khả năng dựng lên của các phần thành chống rò rỉ 40 ở phần cố định không liên tục 53. Do đó, ở phần mà các phần nối 54 được bố trí, có thể đảm bảo đủ khoảng trống 2 lớn (xem trên Fig.8A) để chứa chất bài tiết, và sự rò rỉ chất bài tiết có thể được ngăn.

Ngoài ra, các phần nối 54 được bố trí ở các vùng đầu dẫn 402 của các phần thành chống

rò rỉ 40 mà các chi tiết co giãn bên 41 được bố trí. Vì lý do này, bằng cách làm giảm độ dài theo hướng chiều ngang W4 của các phần nối 54, có thể làm giảm số chi tiết co giãn bên 41 mà được bố trí ở phần nối 54.

Ngoài ra, tốt hơn là số chi tiết co giãn bên 41B được bố trí ở phần nối 54 (hai theo phương án sáng chế) nhỏ hơn số chi tiết co giãn bên 41 mà không được bố trí ở phần nối 54 (bốn theo phương án sáng chế). Mặt khác, tốt hơn là số chi tiết co giãn bên 41 mà lực co lại của chúng được ngăn một phần bởi độ cứng của các phần nối 54 nhỏ hơn số chi tiết co giãn bên 41 mà lực co lại của chúng không được ngăn bởi các phần nối 54. Theo kết cấu này, lực co lại của các chi tiết co giãn bên 41 có thể được sử dụng đủ để các phần thành chống rò rỉ 40 chắc chắn được dựng lên để tiếp xúc gần với người mặc. Do đó, sự rò rỉ của chất bài tiết có thể được ngăn.

Ngoài ra, tốt hơn là ở trạng thái mà tã lót 1 không được gấp và được kéo căng theo hướng thẳng đứng (Fig.5), các phần nối 54 ở các vị trí không được xếp chồng với phần trung tâm sản phẩm CL1 của tã lót 1.

Theo kết cấu này, có thể ngăn trường hợp mà các phần nối 54 cứng được gấp và trở nên nhăn khi thay đổi tã lót 1 từ trạng thái được gấp (Fig.2) đến trạng thái có dạng quần. Vì lý do này, các phần nối 54 có thể tiến đến tiếp xúc gần mặt đối mặt với người mặc dọc theo hướng chiều dọc của thân chính thấm hút 10, và sự rò rỉ của chất bài tiết có thể được ngăn.

#### Các phương án khác

Mặc dù phương án theo sáng chế đã được mô tả ở trên, phương án trên theo sáng chế đơn giản để hiểu sáng chế một cách dễ dàng và không được hiểu là giới hạn sáng chế. Sáng chế có thể được thay đổi khác nhau mà không xa rời tinh thần của sáng chế và bao gồm các phần tương đương của chúng.

Mặc dù ví dụ về tã lót mà trong đó phần cặp phía trước 20 và phần cặp sau 30 là các chi

tiết riêng biệt và độc lập được mô tả theo phương án nêu trên, kết cấu có thể có mà trong đó phần dũng được bố trí giữa phân cạp phía trước 20 và phân cạp sau 30, và phân cạp phía trước 20 và phân cạp sau 30 là một chi tiết liên tục.

Ngoài ra, khía cạnh có thể có mà trong đó các phần thành chống rò rỉ 40 không có các phần nối 54. Ngoài ra, khía cạnh có thể có mà trong đó chỉ các phần nối phía trước 541 hoặc các phần nối phía sau 542 được bố trí. Hơn nữa, khía cạnh có thể có mà trong đó các phần nối 54 kéo dài liên tục theo hướng chiều dọc của thân chính thắm hút 10. Hơn nữa, sự liên quan giữa độ dài của các phần cố định không liên tục 53 và các phần nối 54 hoặc tương tự không bị giới hạn ở mối quan hệ được mô tả trong phương án nêu trên.

## YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Vật dụng thấm hút có dạng quần (1) có hướng thẳng đứng, hướng ngang và hướng trước-sau  
giao cắt nhau,

vật dụng thấm hút có dạng quần (1) bao gồm:

thân chính thấm hút (10) mà được gấp theo hướng trước-sau ở phần đầu dưới theo hướng  
thẳng đứng,

thân chính thấm hút (10) bao gồm lõi thấm hút (11), tấm phía hướng vào da và cặp các  
phần thành chống rò rỉ,

lõi thấm hút (11) được bố trí kéo dài theo hướng thẳng đứng,

tấm phía hướng vào da (12) được bố trí ở phía hướng vào da của người mặc đối với lõi  
thấm hút (11);

phần cặp phía trước (20) được nối với phần đầu trên của thân chính thấm hút (10) ở phía  
trước theo hướng trước-sau; và

phần cặp phía sau (30) được nối với phần đầu trên của thân chính thấm hút (10) ở phía  
sau theo hướng trước-sau,

phần đầu dưới của phần cặp phía trước (20) không bao gồm chi tiết co giãn nghiêng mà  
được làm nghiêng hướng xuống và hướng vào trong theo hướng chiều ngang,

thân chính thấm hút (10) bao gồm chi tiết co giãn ở hai phần bên theo hướng chiều ngang  
của thân chính thấm hút,

chi tiết co giãn có khả năng kéo căng và co lại theo hướng thẳng đứng,

mỗi trong số cặp các phần thành chống rò rỉ (40) có khả năng dựng lên ở phía hướng vào  
da nhờ chi tiết co giãn,

thân chính thấm hút (10) bao gồm phần cố định phần đầu trước (51) trong phần đầu trên ở phía trước,

phần cố định phần đầu trước (51) cố định mỗi phần trong các phần thành chống rò rỉ (40) theo cách mà phần thành chống rò rỉ (40) không có khả năng dựng lên,

thân chính thấm hút (10) bao gồm phần cố định phần đầu sau (52) trong phần đầu trên ở phía sau,

phần cố định phần đầu sau (52) cố định mỗi phần trong các phần thành chống rò rỉ (40) theo cách mà phần thành chống rò rỉ (40) không có khả năng dựng lên,

thân chính thấm hút (10) bao gồm phần cố định không liên tục (53) ở vị trí được bố trí cách quãng từ phần cố định phần đầu trước (51) và phần cố định phần đầu sau (52) theo hướng thẳng đứng,

phần cố định không liên tục (53) cố định mỗi phần trong các phần thành chống rò rỉ (40) với tâm phía hướng vào da (12),

ở trạng thái mà vật dụng thấm hút có dạng quần (1) không được gấp và được kéo căng theo hướng thẳng đứng, tâm theo hướng thẳng đứng của phần cố định không liên tục (53) ở phía phần cặp trước đối với tâm theo hướng thẳng đứng của vật dụng thấm hút có dạng quần (1).

2. Vật dụng thấm hút có dạng quần (1) theo điểm 1, trong đó:

lỗ thấm hút (11) có phần thu hẹp ở phần trung tâm theo hướng chiều dọc của lỗ thấm hút (11),

độ rộng theo hướng chiều ngang ở phần thu hẹp nhỏ hơn ở các phần đầu của lỗ thấm hút (11),

ít nhất là một phần của phần cố định không liên tục (53) được bố trí kề sát phần thu hẹp

theo hướng chiều ngang và ở bên ngoài theo hướng chiều ngang đối với phần thu hẹp.

3. Vật dụng thấm hút có dạng quần (1) theo điểm 1 hoặc 2, trong đó:

ở trạng thái mà vật dụng thấm hút có dạng quần (1) không được gấp và được kéo căng theo hướng thẳng đứng,

phần cổ định không liên tục (53) hoàn toàn nằm ở phía phần cặp trước đối với tâm theo hướng thẳng đứng của vật dụng thấm hút có dạng quần (1).

4. Vật dụng thấm hút có dạng quần (1) theo điểm bất kỳ trong các điểm từ 1 đến 3, trong đó:

mỗi phần trong các phần thành chống rò rỉ (40) có vùng góc và vùng đầu dẫn,

vùng góc là vùng mà kéo dài từ đầu bên trong của phần cổ định không liên tục (53) về phía phần góc của phần thành chống rò rỉ (40) theo hướng chiều ngang,

vùng đầu dẫn là vùng mà kéo dài từ vùng góc về phía đầu dẫn của phần thành chống rò rỉ (40), và

vùng đầu dẫn có phần nổi ở vị trí ở bên trong theo chiều ngang so với đầu dẫn của phần thành chống rò rỉ (40),

phần nổi là phần mà trong đó ít nhất một phần trong các bề mặt đối diện nhau được nối với nhau.

5. Vật dụng thấm hút có dạng quần (1) theo điểm 4, trong đó:

ở trạng thái mà vật dụng thấm hút có dạng quần (1) không được gấp và được kéo căng theo hướng thẳng đứng,

phần nổi ở vị trí không được xếp chồng với phần cổ định không liên tục (53) theo hướng thẳng đứng.

6. Vật dụng thấm hút có dạng quần (1) theo điểm 4 hoặc 5, trong đó:

liên quan đến một phần của thân chính thấm hút (10) mà được bố trí giữa phần cạp phía trước (20) và phần cạp phía sau (30) và ở ít nhất một trong số phần cố định không liên tục (53) và phần nối được bố trí,

ở trạng thái mà vật dụng thấm hút có dạng quần (1) không được gấp và được kéo căng theo hướng thẳng đứng, độ dài theo hướng thẳng đứng của một phần của thân chính thấm hút (10) dài hơn độ dài theo hướng thẳng đứng của phần còn lại của thân chính thấm hút (10) mà được bố trí giữa phần cạp phía trước (20) và phần cạp phía sau (30).

7. Vật dụng thấm hút có dạng quần (1) theo điểm bất kỳ trong các điểm từ 4 đến 6, trong đó:

ở trạng thái mà vật dụng thấm hút có dạng quần (1) không được gấp và được kéo căng theo hướng thẳng đứng,

độ dài theo hướng thẳng đứng của phần cố định không liên tục (53) ngắn hơn độ dài theo hướng thẳng đứng của phần nối.

8. Vật dụng thấm hút có dạng quần (1) theo điểm bất kỳ trong các điểm từ 1 đến 7, trong đó:

phần cố định không liên tục (53) được bố trí ở bên trong đối với các đầu bên theo hướng chiều ngang của thân chính thấm hút.



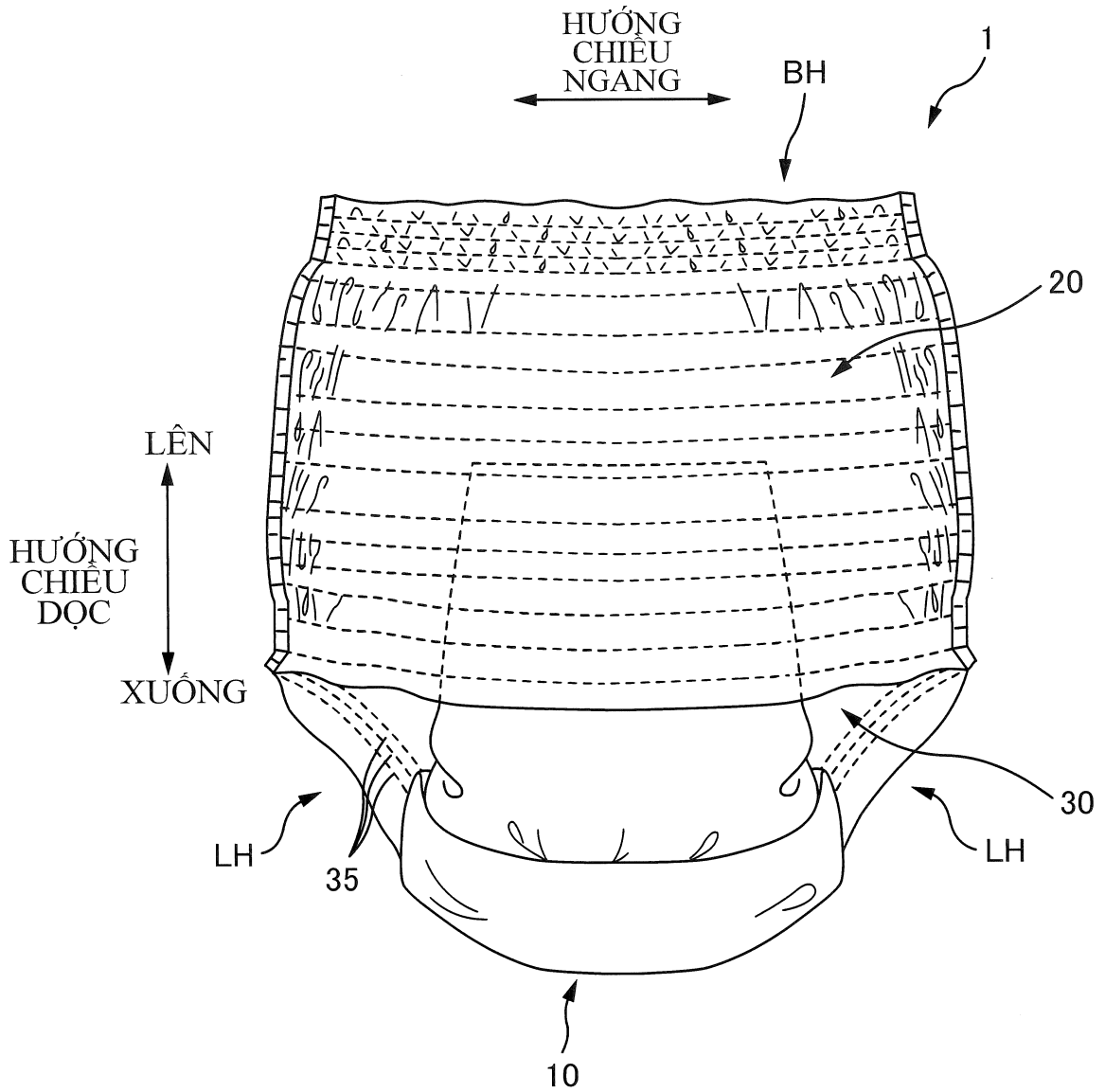


FIG. 1

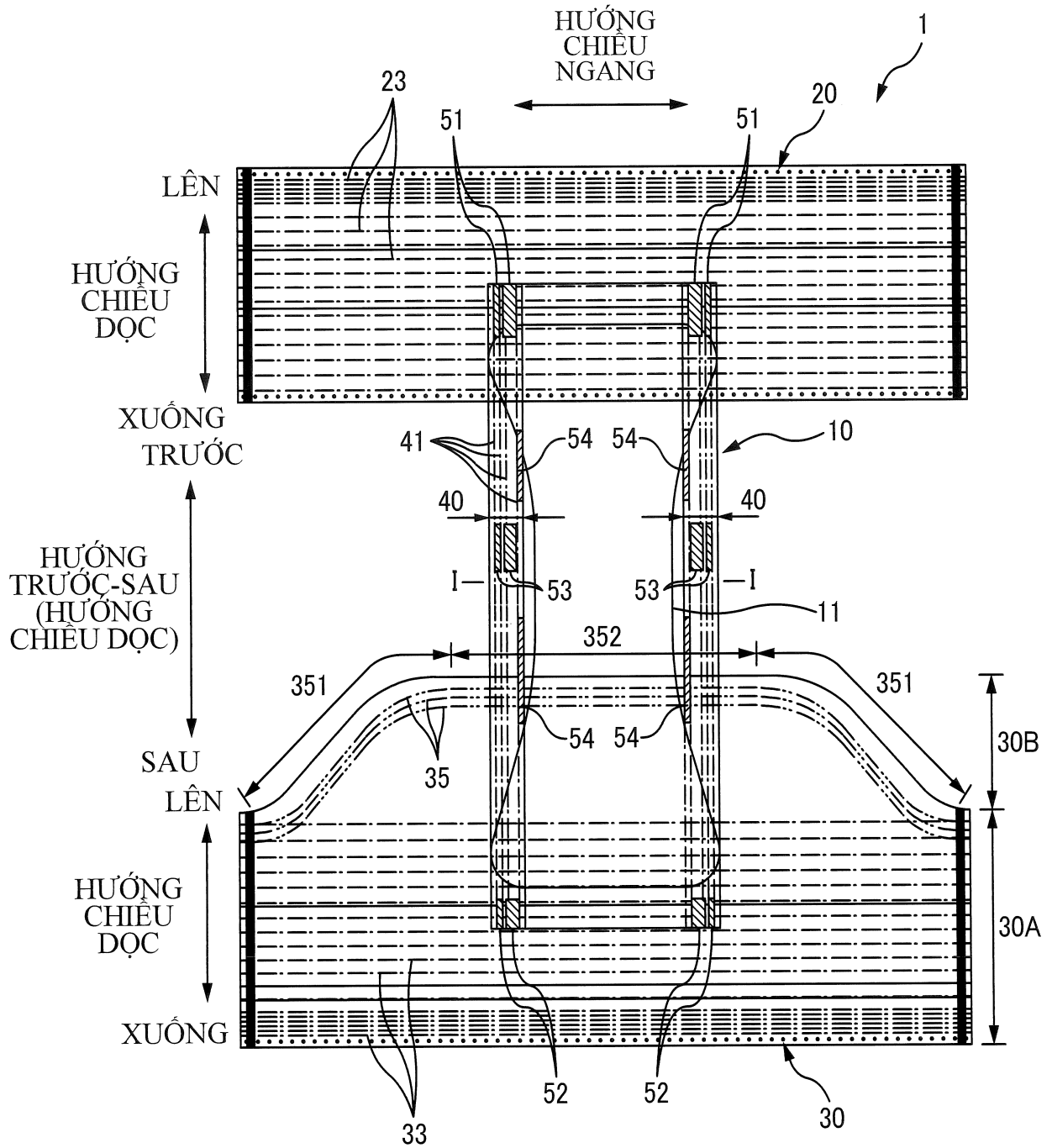


FIG. 2

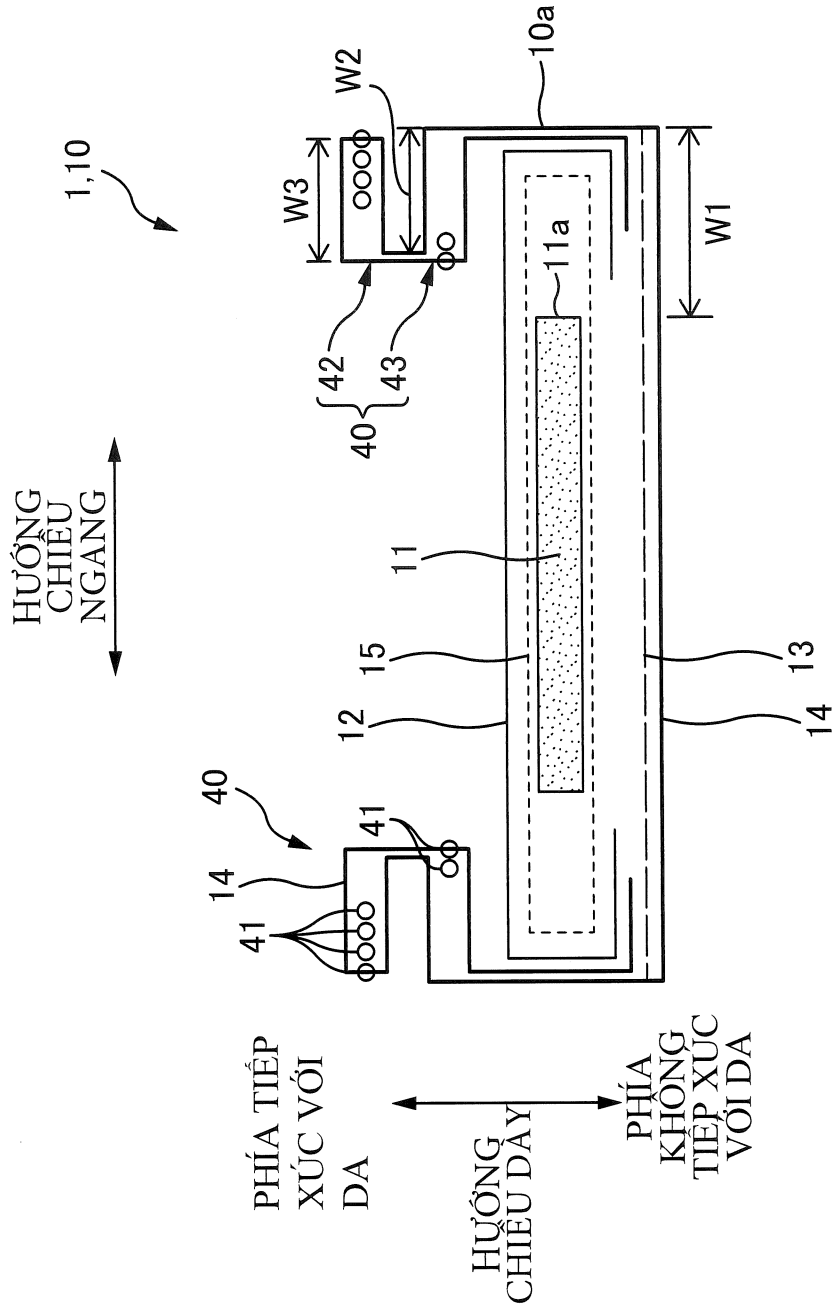


FIG. 3

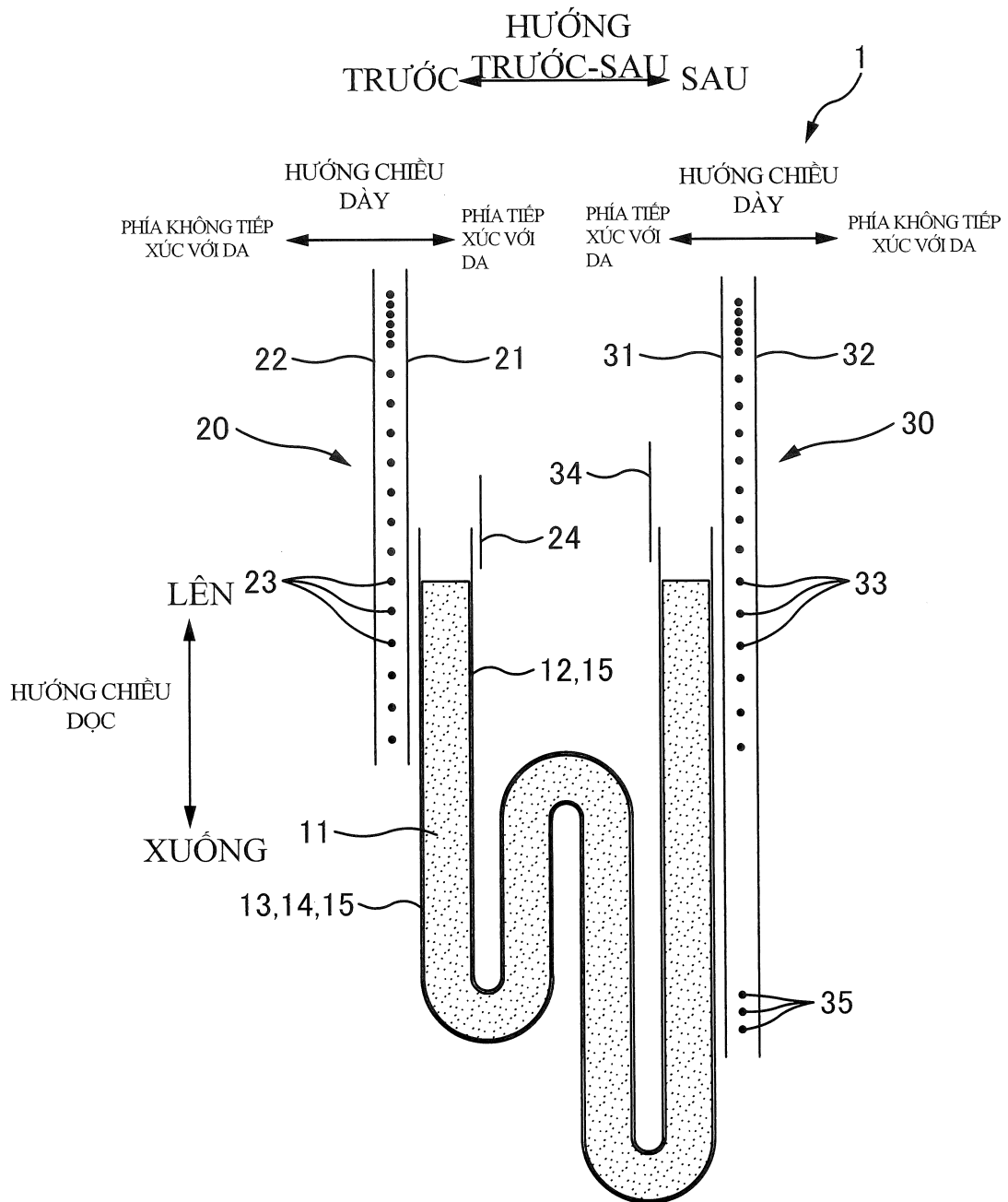


FIG. 4

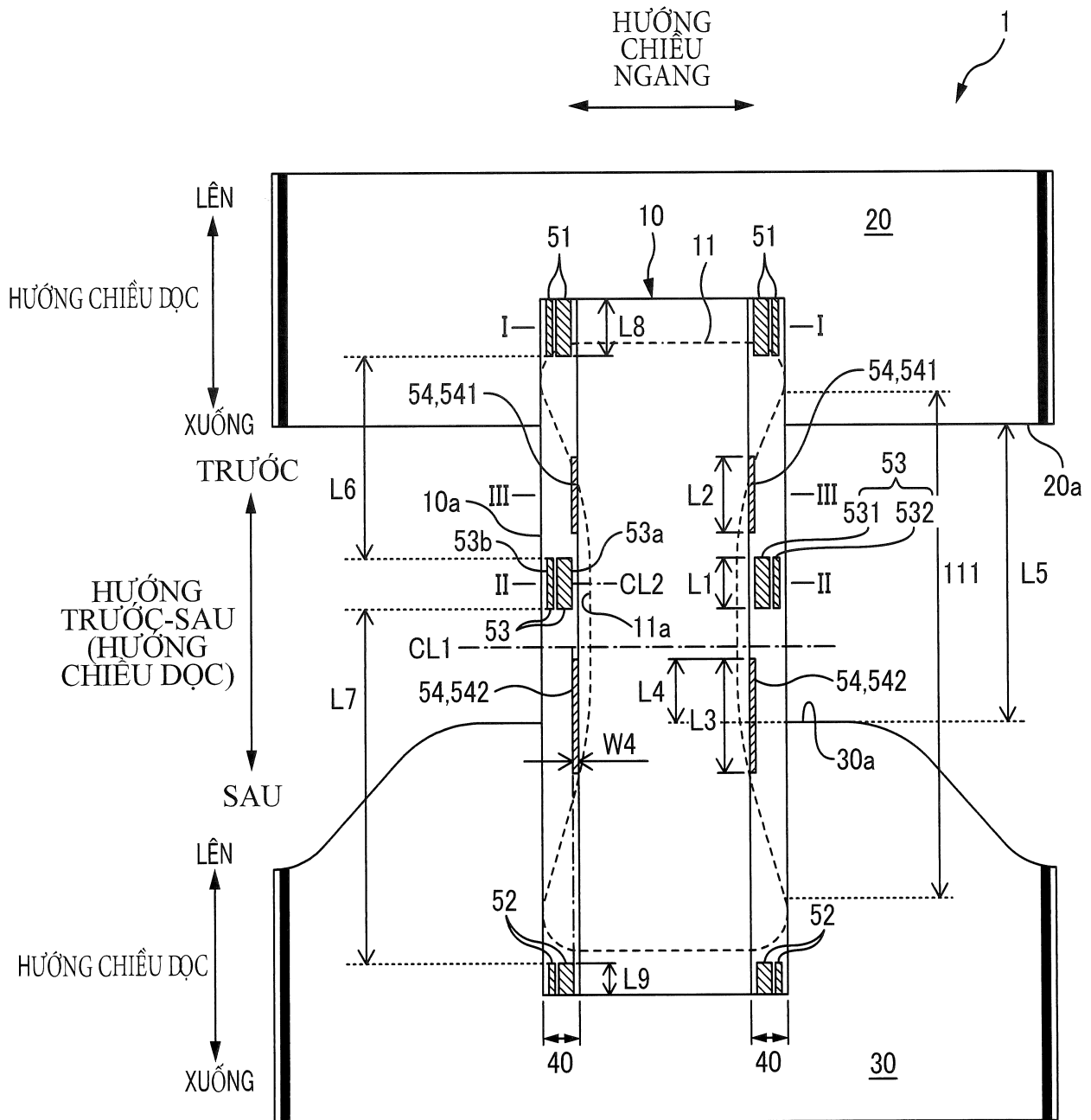


FIG. 5

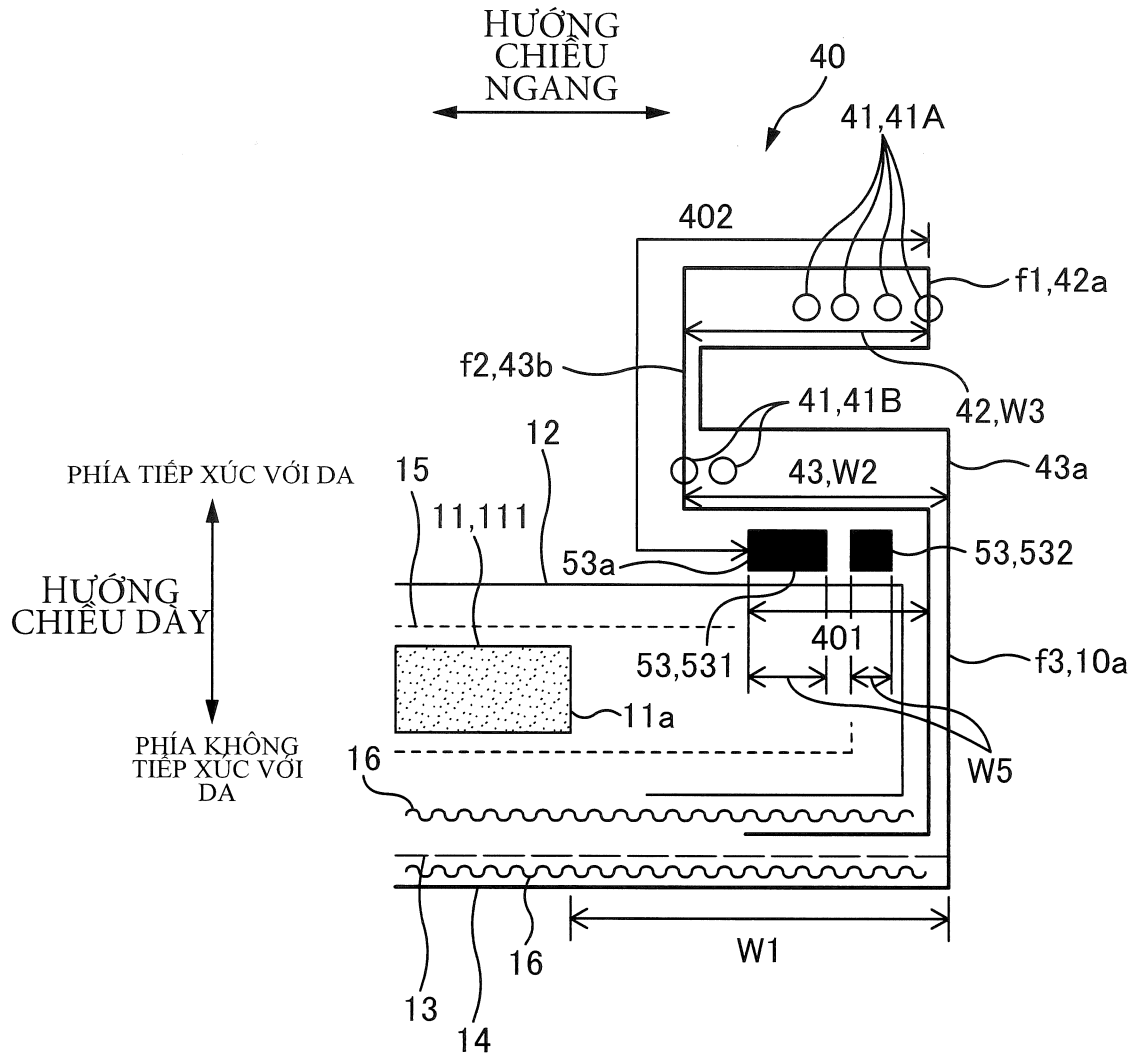


FIG. 6

7/8

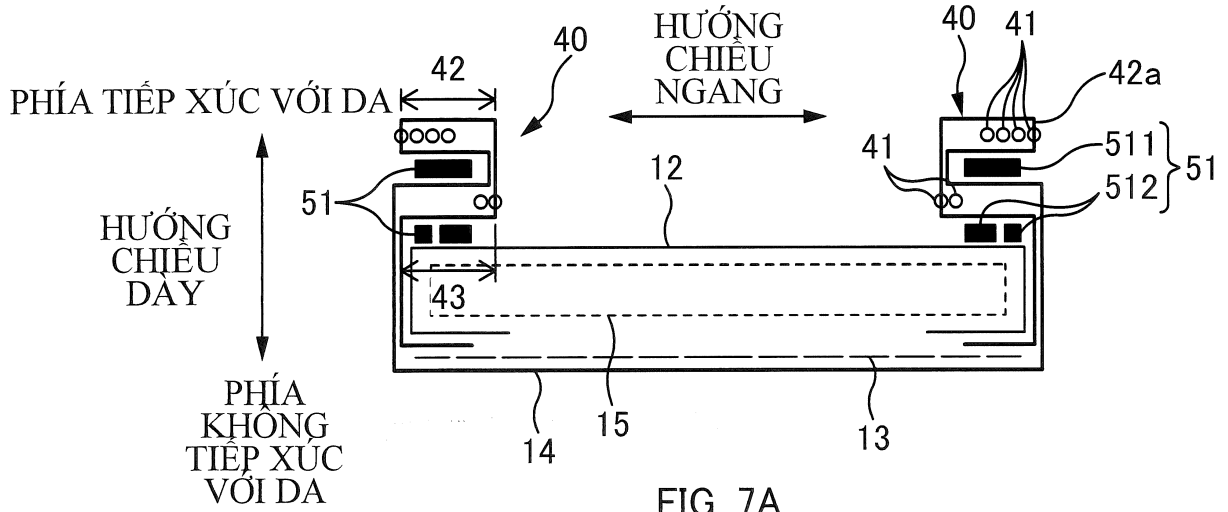


FIG. 7A

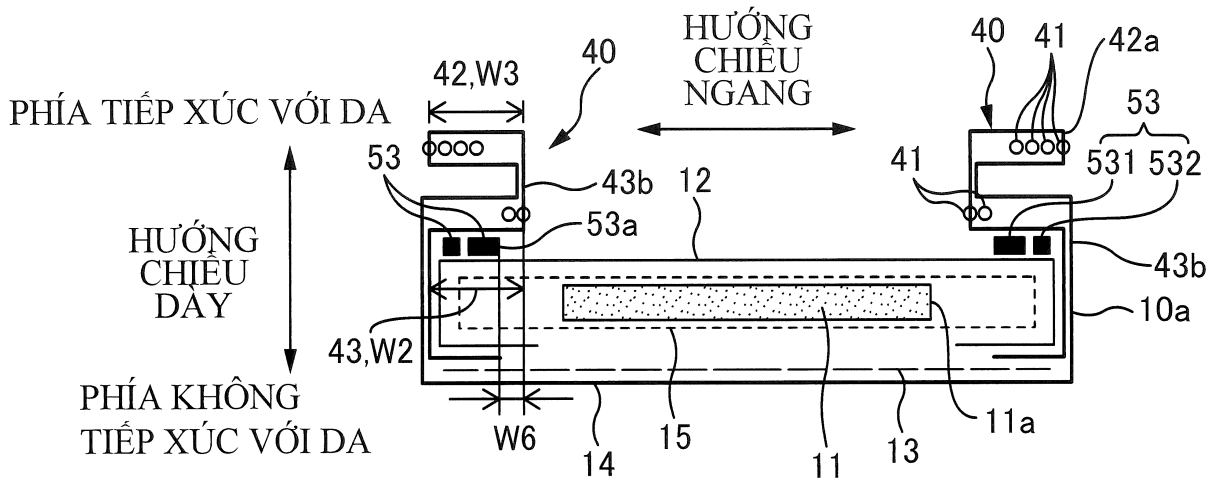


FIG. 7B

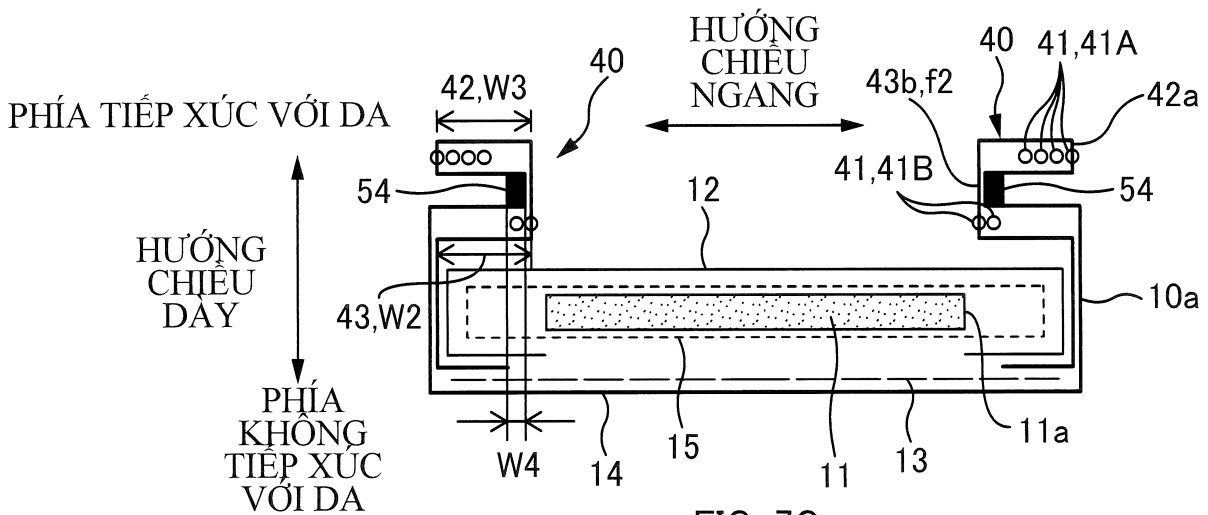


FIG. 7C

